

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

---

**LÊ ĐÌNH HIẾU**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH BIÊN  
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI, năm 2018**

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**LÊ ĐÌNH HIẾU**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH BIỂN  
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Ngành: Luật hiến pháp và Luật hành chính**

**Mã số: 8380102**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**

**PGS.TS. ĐINH NGỌC VƯỢNG**

**HÀ NỘI, năm 2018**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn trong luận văn dựa trên số liệu bảo đảm độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

**Tác giả luận văn**

**Lê Đình Hiếu**

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành được luận văn này, tôi xin chân thành cảm ơn đến Ban Giám đốc, các khoa, phòng và quý thầy, cô trong Học viện Khoa học xã hội đã tận tình và tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình học tập. Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến PGS.TS. Đinh Ngọc Vượng, người đã trực tiếp hướng dẫn đề tài cho tôi với tất cả lòng nhiệt tình và sự quan tâm.

Bên cạnh đó, tôi cũng gửi lời cảm ơn của mình đến lãnh đạo, các đồng nghiệp, bạn bè, gia đình luôn quan tâm, tạo điều kiện, chia sẻ, động viên tôi trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu luận văn.

Trong khuôn khổ của một luận văn, đề tài này không thể giải quyết toàn bộ các vấn đề một cách trọn vẹn. Vì vậy, kết quả nghiên cứu của đề tài không tránh khỏi có nhiều hạn chế, thiếu sót. Tác giả mong nhận được sự góp ý của quý thầy, cô và bạn bè.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH BIỂN</b> .....	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước .....	7
1.2. Quản lý nhà nước về du lịch biển .....	15
1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về du lịch biển.....	17
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG</b> .....	20
2.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của TP Đà Nẵng .....	20
2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thời gian qua.....	24
2.3. Thực trạng hoạt động du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2014 - 2017 .....	36
2.4. Đánh giá chung về quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hiện nay .....	43
<b>CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG</b> .....	53
3.1. Phương hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng .....	53
3.2. Các giải pháp chung phát triển sản phẩm du lịch biển .....	55
3.3. Đề xuất hoàn thiện chính sách phát triển du lịch biển Đà Nẵng .....	60
3.4. Các giải pháp cụ thể nhằm tăng cường quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng .....	65
<b>KẾT LUẬN</b> .....	75
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
QLNN	Quản lý nhà nước
TP	Thành phố
UBND	Ủy ban nhân dân
HĐND	Hội đồng nhân dân
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
KDL	Khu du lịch

## DANH MỤC BẢNG

<b>Số hiệu</b>	<b>Tên bảng</b>	<b>Trang</b>
Bảng 2.1.	Trình độ học vấn của nhân viên khách sạn tại thành phố Đà Nẵng năm 2017	32
Bảng 2.2.	Số lượng cơ sở lưu trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	37

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

<b>Số hiệu</b>	<b>Tên biểu đồ</b>	<b>Trang</b>
Biểu đồ 2.1.	Trình độ học vấn của nhân viên khách sạn ở TP Đà Nẵng	32
Biểu đồ 2.2.	Số lượng khách sạn ở thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2014 -2017.	37
Biểu đồ: 2.3.	Số phòng khách sạn phục vụ du lịch trên địa bàn TP Đà Nẵng từ năm 2014 - 2017.	38

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Đà Nẵng là một trong số 28 thành phố ven biển của cả nước và là một trong số 14 tỉnh, thành phố có bờ biển của khu vực miền Trung, có 6/8 quận, huyện của thành phố tiếp giáp với biển, trong đó có huyện đảo Hoàng Sa. Thành phố có hơn 92 km bờ biển, với 80% dân số đang sinh sống tại các quận, huyện. Biển đã và sẽ tạo ra vị thế phát triển cho thành phố Đà Nẵng thông qua các lĩnh vực khai thác thủy sản, du lịch, công nghiệp cơ khí và chế biến, vận tải biển và đặc biệt là nhiệm vụ quốc phòng an ninh vùng biển. Thành phố Đà Nẵng nổi tiếng với nhiều bãi biển đẹp như Tiên Sa, Sơn Trà, Mỹ Khê,... với lợi thế biển sạch, đẹp nên nhiều du khách trong và ngoài nước khá thích thú và chọn nơi đây là điểm dừng để nghỉ ngơi, thư giãn, tắm biển lý tưởng nhất trong khu vực. Hiện đã có 41 dự án với tổng vốn 450 triệu USD đăng ký đầu tư phát triển du lịch dọc theo bãi biển Đà Nẵng. Trong đó, khu vực bán đảo Sơn Trà có 6 khu du lịch, biển Phạm Văn Đồng - Mỹ Khê có 4 khu du lịch và 1 khách sạn, biển Bắc Mỹ An có 3 khu du lịch, khu vực Nam Furama đến Ngũ Hành Sơn có 6 khu du lịch đã đăng ký và dự án mới, khu vực Ngũ Hành Sơn - Non Nước có 5 khu du lịch và 1 sân golf...

Biển Đà Nẵng đã từng được Tạp chí Forbes (Mỹ) bình chọn là 1 trong 6 bãi biển quyến rũ nhất hành tinh, với những khu du lịch sinh thái, du lịch tâm linh nổi tiếng, những khu nghỉ dưỡng, khách sạn sang trọng. Nhiều năm qua cho thấy, việc khai thác và phát triển du lịch biển của Đà Nẵng còn rất thô sơ, chưa phát huy hết tiềm năng sẵn có. Lượng khách đến Đà Nẵng còn rất khiêm tốn. Với lợi thế có trên 30 km bờ biển và nhiều bãi biển đẹp như Mỹ Khê, Tiên Sa, Sơn Trà, Bắc Mỹ An, Nam Ô, Xuân Thiều, Thanh Bình, Non Nước... đã tạo cho Đà Nẵng một thế mạnh để phát triển du lịch biển. Nhưng trên thực tế, du lịch biển ở Đà Nẵng vẫn chưa phát huy được lợi thế để “kéo”



khách du lịch. Tuy sở hữu 1 trong 6 bãi biển đẹp nhất hành tinh, nhưng nếu ngành du lịch thành phố không đưa ra chiến lược và hoạch định phát triển du lịch biển bền vững thì vẻ đẹp thiên phú của biển Đà Nẵng sẽ không đủ sức “hút” khách đến với biển. Vấn đề làm cản trở sức hấp dẫn của du lịch biển Đà Nẵng đã được không ít du khách cho rằng: các dịch vụ vui chơi giải trí ở các khu du lịch biển dường như quá thiếu và nghèo nàn. Bên cạnh đó, chất lượng, giá cả các loại hình kinh doanh dịch vụ tại các khu du lịch biển cũng cần phải xem lại. Trước tình hình đó, tôi chọn thực hiện đề tài “Quản lý nhà nước về du lịch biển từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng” làm luận văn thạc sĩ của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Liên quan đến đề tài nghiên cứu, đã có một số công trình đã công bố. Sau đây là những công trình điển hình:

- Lê Long (2012), Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh lữ hành của ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh, Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên. Đây là công trình nghiên cứu QLNN đối với hoạt động kinh doanh lữ hành ở một địa phương cụ thể. Luận văn đã phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm làm rõ chức năng, nhiệm vụ; đề xuất quan điểm và giải pháp nhằm góp phần đổi mới và nâng cao trình độ QLNN về hoạt động kinh doanh lữ hành ở tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, tác giả chỉ nghiên cứu QLNN đối với hoạt động kinh doanh lữ hành ở Quảng Ninh, khác với việc QLNN về du lịch nói chung của tỉnh.

- Nguyễn Thị Thùy (2013), Quản lý nhà nước về du lịch tại huyện đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Luận văn thạc sĩ Du lịch, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Kết quả nghiên cứu đã nêu ra đặc điểm, vai trò của ngành du lịch trong nền kinh tế thị trường, đánh giá thực trạng QLNN về du lịch nói chung và đề xuất những giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu lực QLNN về du lịch. Tuy nhiên, tác giả chỉ nghiên cứu

vấn đề về du lịch ở một huyện đảo nhỏ.

- Huỳnh Vĩnh Lạc (2005), "Khai thác tiềm năng du lịch đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang", Luận văn thạc sĩ Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

- Trần Xuân Ánh (2007), "Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về thị trường du lịch", Tạp chí Quản lý nhà nước, số 132.

- Nguyễn Văn Mạnh (2007), "Đề du lịch Việt Nam phát triển nhanh và bền vững sau khi gia nhập WTO", Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 115.

- Vũ Khoan (2005), "Đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2010", Tạp chí Du lịch, số 11.

- Trịnh Đăng Thanh (2004), "Một số suy nghĩ về công tác quản lý nhà nước đối với ngành du lịch", Tạp chí Quản lý nhà nước, số 98.

- Võ Thị Thắng (2001), "Tăng cường quản lý nhà nước để du lịch Việt Nam phát huy vai trò ngành kinh tế mũi nhọn", Tạp chí Quản lý nhà nước, số 7(66).

- Trần Nguyễn Tuyên (2005), "Du lịch Việt Nam phát triển theo hướng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn", Tạp chí Quản lý nhà nước, số 114.

- Phạm Trung Lương (4/1998), Cơ sở khoa học phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam, Đề tài khoa học cấp ngành, Hà Nội.

- Nguyễn Văn Mạnh (2007), Đề du lịch Việt Nam phát triển nhanh và bền vững sau khi ra nhập WTO, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

- Tạ Minh Phương (2006) "Phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thực trạng và giải pháp" Luận văn thạc sĩ kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

- Trần Phan Long (2014), Bài viết: "Quản lý nhà nước về du lịch biển: Thực tiễn và kinh nghiệm", Tạp chí Tài chính số 3 - 2014.

- Huỳnh Thị Mỹ Lệ (2012), "Phát triển du lịch biển Đà Nẵng". Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế thuộc Đại học Đà Nẵng.

Các công trình nêu trên là nguồn tư liệu quý để đề tài tham khảo và kế thừa. Tuy nhiên, Đề tài: "Quản lý nhà nước về du lịch biển từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng" là một đề tài không trùng lặp, mang tính đặc thù riêng, chưa có đề tài khoa học nào nghiên cứu.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở phân tích đánh giá thực trạng hoạt động quản lý nhà nước về du lịch biển ở thành phố Đà Nẵng, đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm thúc đẩy ngành du lịch biển của thành phố phát triển nhanh và bền vững, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới hiện nay.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để thực hiện được mục tiêu nêu trên, luận văn xác định có những nhiệm vụ sau:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về vai trò, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch biển trong điều kiện đổi mới hiện nay ở Việt Nam nói chung và ở thành phố Đà Nẵng nói riêng.

- Phân tích thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch biển của thành phố Đà Nẵng từ năm 2014 - 2017; từ đó đánh giá các kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch biển ở thành phố Đà Nẵng, nhằm khai thác có hiệu quả lợi thế tiềm năng du lịch biển của thành phố giai đoạn 2010 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là quá trình quản lý nhà nước đối

với hoạt động du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Luận văn chủ yếu nghiên cứu các quá trình và hoạt động quản lý nhà nước được thực hiện bởi chính quyền địa phương cấp thành phố Đà Nẵng.

#### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu của luận văn***

+ Không gian: Nghiên cứu quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Thời gian: Nghiên cứu vấn đề quản lý nhà nước về du lịch biển ở thành phố Đà Nẵng từ năm 2014 - 2017.

### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### ***5.1. Cơ sở lý luận***

Luận văn dựa trên cơ sở lý luận duy vật lịch sử, duy vật biện chứng của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng; Luật Du lịch 2015; Luật Di sản văn hóa; các nghị quyết của Chính phủ và một số văn bản pháp luật khác.

#### ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Thu thập, tổng hợp và phân tích các tài liệu liên quan đến quản lý nhà nước về du lịch biển. Từ đó đánh giá thực trạng của vấn đề; Phương pháp khảo sát thực địa: Trực tiếp khảo sát tại một số nơi như bến cảng, bãi biển, khách sạn...

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

#### ***6.1. Ý nghĩa lý luận:***

Làm sáng tỏ các vấn đề lý luận cơ bản về quản lý nhà nước về du lịch biển ở thành phố Đà Nẵng.

#### ***6.2. Ý nghĩa thực tiễn:***

Luận văn có thể làm tài liệu tham khảo để các cá nhân, cơ quan ban ngành trong việc nghiên cứu tình hình du lịch biển ở thành phố Đà Nẵng.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Luận văn có 03 chương chính như sau:

Chương 1. Những vấn đề lý luận của quản lý nhà nước về du lịch biển

Chương 2. Thực trạng quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Chương 3. Phương hướng và giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

# CHƯƠNG 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH BIỂN

### 1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước

#### 1.1.1. Một số khái niệm

- Khái niệm du lịch

Hiện nay, du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn có vai trò quan trọng không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Mỗi quốc gia có những khái niệm về du lịch riêng, do quan điểm tiếp cận và góc độ nghiên cứu khác nhau, có cách hiểu khác nhau về du lịch. Đúng như một chuyên gia du lịch đã nhận định, đối với du lịch, có bao nhiêu tác giả nghiên cứu thì có bấy nhiêu định nghĩa.

"Du lịch", theo Từ điển Hán - Việt, "遊歷" có nghĩa là đi qua nhiều nơi. Du lịch là quá trình mà con người di chuyển tới một điểm khác và tạm thời lưu trú ở nơi đó nhằm thỏa mãn các nhu cầu cuộc sống của họ.

Du lịch là một hoạt động khá phong phú và đa dạng, nhằm phục vụ các chuyến đi, lưu trú tạm thời và các hoạt động khác của con người ở ngoài nơi cư trú thường xuyên của họ. Những chuyến đi kèm theo hoạt động lưu trú tạm thời của con người đó đồng thời đều có một số mục đích nhất định.

Năm 1963, nhằm quốc tế hóa khái niệm về du lịch, tại Hội nghị Liên hợp quốc về du lịch họp ở Roma, các chuyên gia đã đưa ra định nghĩa về du lịch như sau: Du lịch là một hoạt động tổng hợp với nhiều mối quan hệ, hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ các cuộc hành trình và lưu trú của con người ở bên ngoài nơi ở thường xuyên của họ.

Ngoài quan điểm này, một số học giả thì lại cho rằng: "Du lịch là một dạng nghỉ dưỡng với mục đích là để nghỉ ngơi, giải trí, tham quan các danh

lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, nghệ thuật,...". Ngoài ra, với góc độ kinh tế thì du lịch là một ngành kinh doanh tổng hợp có hiệu quả cao về nhiều mặt: nâng cao hiểu biết về thiên nhiên, truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc, từ đó góp phần tăng thêm tình yêu đất nước; đối với người nước ngoài là tình hữu nghị với dân tộc mình; về mặt kinh tế, du lịch là lĩnh vực kinh doanh mang lại hiệu quả rất lớn; có thể coi là hình thức xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tại chỗ.

Việc phân tích hai khái niệm ở hai góc độ khác nhau có ý nghĩa góp phần thúc đẩy sự phát triển ngành du lịch. Cho đến nay, không ít người, thậm chí ngay cả các cán bộ, nhân viên đang làm việc trong ngành du lịch, chỉ cho rằng du lịch là một ngành kinh tế. Do đó, mục tiêu được quan tâm hàng đầu là mang lại hiệu quả kinh tế. Điều đó cũng có thể đồng nghĩa với việc tận dụng triệt để mọi nguồn tài nguyên, mọi cơ hội để kinh doanh. Trong khi đó, du lịch còn là một hiện tượng xã hội, nó góp phần nâng cao dân trí, phục hồi sức khỏe cộng đồng, giáo dục lòng yêu nước, tính đoàn kết,... Chính vì vậy, toàn xã hội phải có trách nhiệm đóng góp, hỗ trợ, đầu tư cho du lịch phát triển như đối với giáo dục, thể thao hoặc một lĩnh vực văn hóa khác.

Theo định nghĩa của Tổ Chức Du lịch thế giới thì du lịch là tổng hợp các mối quan hệ, sự vật hiện tượng và các hoạt động kinh tế từ những cuộc hành trình và lưu trú của con người ở bên ngoài nơi ở thường xuyên của họ với mục đích hòa bình.

Ở Việt Nam, du lịch là một lĩnh vực khá mới mẻ, chỉ bắt đầu phát triển mạnh trong những thập niên gần đây. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu cũng đưa ra các khái niệm xét trên nhiều góc độ khác nhau.

Theo Luật Du lịch Việt Nam năm 2017 đã nêu khái niệm du lịch như sau: “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài

nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác”.

Từ những khái niệm trên, có thể rút ra những luận điểm cơ bản về du lịch như sau: 1) Du lịch là hoạt động của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên; 2) Chuyên du lịch ở nơi đến mang tính tạm thời, trong một thời gian ngắn; 3) Mục đích của chuyên du lịch là thỏa mãn nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng hoặc kết hợp đi du lịch với giải quyết những công việc của cơ quan và nghiên cứu thị trường, nhưng không vì mục đích định cư hoặc tìm kiếm việc làm để nhận thu nhập nơi đến viếng thăm; 4) Du lịch là thiết lập các quan hệ giữa khách du lịch với nhà cung ứng các dịch vụ du lịch, chính quyền địa phương và cư dân ở địa phương.

- Quản lý nhà nước về du lịch biển

Để hiểu rõ hơn về QLNN, trên phương diện chung nhất có thể đưa ra định nghĩa chung nhất về quản lý nhà nước là hoạt động thực thi quyền hành pháp của nhà nước, đó là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng pháp luật nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người để duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội và trật tự pháp luật nhằm thực hiện những chức năng và nhiệm vụ của nhà nước trong công cuộc chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hoạt động QLNN do các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương tiến hành. Bất kỳ hoạt động kinh doanh nào cũng cần có sự tổ chức và quản lý tương ứng.

Quản lý nhà nước về du lịch biển là làm chức năng quản lý vĩ mô về du lịch biển, không làm chức năng chủ quản, không làm chức năng kinh doanh thay các doanh nghiệp du lịch. Việc quản lý đó được thông qua các công cụ quản lý vĩ mô, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau hoạt động trên lĩnh vực kinh tế du lịch biển. Quản lý nhà nước về du lịch biển là nhằm đưa du lịch biển phát triển định



hướng chung của tiến trình phát triển đất nước.

Nhà nước quản lý nền kinh tế nói chung và ngành du lịch nói riêng theo nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành và lãnh thổ, phân định chức năng QLNN về kinh tế với chức năng quản lý trực tiếp sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở nhằm kết hợp chúng tốt hơn trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội.

### ***1.1.2. Đặc điểm của quản lý Nhà nước về du lịch biển***

Cũng như các loại hình du lịch khác, du lịch biển, đảo thuộc ngành dịch vụ, ngành không khói, ít gây ô nhiễm môi trường, giúp khách du lịch vừa được nghỉ ngơi, giảm stress vừa biết thêm nhiều điều hay mới lạ mà khách chưa biết. Du lịch biển, đảo cũng góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, phát triển kinh tế của đất nước.

Tuy nhiên du lịch biển, đảo cũng có những nét khác biệt so với các loại hình du lịch khác. Du lịch biển, đảo được xây dựng và phát triển trên cơ sở khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên là ven biển, nước biển, cát biển,... và các hòn đảo tự nhiên. Trên cơ sở khai thác và phát triển cùng với du lịch nhân văn.

Hoạt động du lịch biển thường gắn với các hoạt động nghỉ mát, tắm biển, an dưỡng cũng như các dịch vụ giải trí, thể dục thể thao đi kèm...

Vì du lịch biển, đảo thuộc loại hình du lịch sinh thái nên nó chịu ảnh hưởng rất lớn đến sự biến động của tự nhiên như khí hậu, thủy triều,... nên nó cũng mang tính chất mùa vụ. Đây cũng chính là mặt hạn chế rất lớn của du lịch biển đảo. Một số nước có bãi biển, cát biển rất đẹp và phù hợp cho du lịch tắm biển nhưng do khí hậu lạnh nên không khai thác được triệt để tài nguyên mà thiên nhiên ban tặng. Ngược lại một số nước có khí hậu nóng nhưng lại không có bờ biển thoải, cát xấu, sóng biển mạnh nên cũng khó cải tạo và khó khai thác được du lịch tắm biển. Như Việt Nam có khí hậu nhiệt

đổi gió mùa, khí hậu nóng ẩm theo mùa, nên du lịch biển đảo cũng chỉ được khai thác mạnh vào mùa nóng. Vào mùa đông Miền trung, du lịch biển bị hạn chế bởi thời tiết lạnh giá như: không khí lạnh tăng cường, mưa bão...

Du lịch biển chịu sự tác động mạnh của tự nhiên và khí hậu.

Biển, đảo có rất nhiều yếu tố tiềm năng để chúng ta có thể khai thác và phát triển được các loại hình du lịch khác nhau. Từ tài nguyên bãi biển, trên biển... Từ tài nguyên dưới đáy biển, các bãi san hô, các loại thủy hải sản rất phong phú, đây là một hệ sinh thái mà ít người được tận mắt nhìn thấy, nếu biết cách khai thác sẽ khơi dậy tính tò mò, lòng chinh phục thiên nhiên của con người tạo nên câu du lịch rất lớn.

Biển, đảo còn có những thế mạnh riêng mà các ngành du lịch khác không có được. Các món ăn ẩm thực cũng làm phong phú thêm cho du lịch biển đảo. Chỉ có du lịch biển, hành khách mới có cơ hội thưởng thức những món ăn, những đặc sản của biển.

Du lịch biển đảo, không chỉ là món ăn tinh thần mà nó còn giúp tăng thêm thể chất, giúp tái sản xuất sức lực cho con người sau những tour khám phá, chinh phục, đi chơi xa...

Một bất lợi của du lịch biển đảo là cải tạo hạ tầng khó, và thường rất tốn kém so với các ngành du lịch khác. Ví dụ như cải tạo các bãi biển, bảo tồn và nuôi trồng các khu san hô... đòi hỏi phải có kỹ thuật cao, và chi phí rất lớn.

Với đặc điểm du lịch biển khác với du lịch khác, do vậy quản lý nhà nước đối với du lịch biển được thể hiện như sau:

- Quản lý nhà nước mang tính quyền lực đặc biệt, tính tổ chức rất cao. Mệnh lệnh của nhà nước mang tính đơn phương, khách thể phải phục tùng chủ thể một cách nghiêm túc nếu không sẽ bị truy cứu, xử lý theo pháp luật.

- Quản lý nhà nước có mục tiêu chiến lược, chương trình và kế hoạch để thực hiện mục tiêu, đòi hỏi các cơ quan quản lý nhà nước có kế hoạch dài

hạn, trung hạn hàng năm, có chỉ tiêu, định hướng, biện pháp thực hiện

- Có tính chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong việc điều hành phối hợp, huy động mọi lực lượng phát huy sức mạnh tổng hợp để tổ chức lại nền sản xuất và cuộc sống của con người trên địa bàn của mình theo phân công, phân cấp, đúng thẩm quyền, theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Cán bộ QLNN phải sâu sát với dân, vận động quần chúng chống quan liêu cửa quyền...

- Bảo đảm tính liên tục và ổn định trong tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước, sự tác động quản lý nhà nước phải thực hiện liên tục, tránh lối chiến dịch hoặc phong trào. Các quyết định phải tương đối ổn định, tránh sự thay đổi quá nhanh, giấy tờ phải được giữ gìn, lưu trữ thể hiện tính trách nhiệm của nhà nước đối với dân.

### ***1.1.3. Vai trò và trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch biển***

- Đối với sự phát triển kinh tế - xã hội

Vai trò quan trọng của du lịch biển là giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của con người, giúp con người nhanh chóng hồi phục sức khỏe và chữa bệnh. Du lịch giúp nâng cao trình độ hiểu biết, khả năng học hỏi của mỗi người.

Khi đi du lịch biển, các nhu cầu thường ngày: ăn, mặc, ở, đi lại, giao tiếp, học tập, chữa bệnh, làm đẹp,... đều gia tăng và có sự biến đổi cấu trúc chung của các nhu cầu. Đó là cơ hội làm giàu cho một lãnh thổ và một quốc gia. Du lịch không những làm thay đổi cấu trúc chung của các nhu cầu, nó còn làm thay đổi cấu trúc thời gian của các nhu cầu. Nó tạo ra các mùa, vụ, sự tăng giảm khác nhau của nhu cầu theo thời gian trong năm. Nắm bắt được cấu trúc thời gian mà nhu cầu du lịch tạo ra cũng sẽ là cơ hội cho các nhà kinh doanh du lịch làm giàu.

Sự mua hàng hóa trực tiếp của du khách đã tạo ra khả năng xuất hàng

tại chỗ của du lịch biển. Điều này kích thích sự phát triển của nhiều ngành sản xuất trong nước, nhất là đối với hàng hóa thủ công mỹ nghệ có liên quan đến các sản vật từ biển như mỹ nghệ, rượu cá ngựa, tranh ảnh,...

Du lịch biển giúp tạo ra các lãnh thổ nghỉ ngơi, các vườn quốc gia, công viên du lịch,... đẩy mạnh việc bảo vệ môi sinh, môi trường; là cơ sở giúp người ta bảo tồn các nền văn hóa, tôn tạo lại các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, phục hồi các khu phố cổ, phục chế các di phẩm văn hóa,... đồng thời giúp giải quyết việc làm cho đa số lao động phụ cho chính quyền địa phương và cư dân ở địa phương.

Du lịch biển là “con gà đẻ trứng vàng”, nó là chất xúc tác cho sự phát triển và đa dạng hóa các ngành nghề kinh tế.

- Đối với công tác quản lý nhà nước về du lịch biển

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hết hoạt động du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, cơ chế chính sách phù hợp nhằm phát huy tối đa tiềm năng phát triển du lịch.

- Điều phối, thu liên kết các hoạt động du lịch liên quốc gia, liên vùng, liên tỉnh,...

- Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về du lịch.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về du lịch phổ biến, giáo dục pháp luật về du lịch.

- Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực du lịch; hướng dẫn về giao dịch điện tử trong lĩnh vực du lịch.

- Tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch.

- Thực hiện hợp tác quốc tế về du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở

trong nước và nước ngoài.

- Quản lý, tổ chức thực hiện việc cấp, thu hồi giấy phép, thẻ hướng dẫn viên du lịch và các văn bản chứng nhận khác về hoạt động du lịch.

- Xã hội hóa hoạt động đầu tư, phát triển sản phẩm du lịch, xúc tiến du lịch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch.

- Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch.

- Đối với UBND các cấp thì có vai trò, trách nhiệm như sau:

- Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển du lịch phù hợp với thực tế tại địa phương.

- Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng;

- Quản lý tài nguyên du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, hoạt động kinh doanh du lịch và hướng dẫn du lịch trên địa bàn;

- Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, môi trường, an toàn thực phẩm tại khu du lịch, điểm du lịch, nơi tập trung nhiều khách du lịch;

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân để bảo đảm môi trường du lịch thân thiện, lành mạnh và văn minh;

- Tổ chức bố trí nơi dừng, đỗ cho các phương tiện giao thông đã được cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch để tiếp cận điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch; tổ chức rà soát, lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn vào khu du lịch, điểm du lịch;

- Tổ chức tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của khách du lịch;

- Đảm bảo công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự tại các khu, điểm du lịch; chỉ đạo các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch đảm bảo tốt các điều kiện phục vụ khách du lịch

tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tổ chức tham gia quảng bá, xúc tiến điểm đến du lịch Đà Nẵng trong và ngoài nước. Phối hợp với các công ty lữ hành, phóng viên báo, đài về khảo sát xây dựng tua tuyến, sản phẩm du lịch và các bài viết quảng bá về di sản.

## **1.2. Quản lý nhà nước về du lịch biển**

### ***1.2.1. Vai trò quản lý của nhà nước trong lĩnh vực du lịch biển***

Hoạt động QLNN về du lịch biển nhằm đảm bảo việc phát triển du lịch biển đi đúng hướng, góp phần phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương; hạn chế những mặt tiêu cực trong việc phát triển du lịch biển mang lại như tình trạng ô nhiễm môi trường, phức tạp trong an ninh trật tự,...

Du lịch biển là ngành kinh tế đóng góp rất nhiều cho nền kinh tế của một đất nước, một địa phương như tăng thu ngân sách, tạo ra nguồn ngoại tệ lớn góp phần tăng trưởng kinh tế nhưng không phải là không có tác động tiêu cực. Việc định hướng phát triển du lịch dài hạn góp phần đầu tư và kêu gọi đầu tư một cách bài bản, có trọng tâm, trọng điểm.

Sự quản lý của nhà nước sẽ giúp cho các doanh nghiệp hoạt động trong khuôn khổ cho phép, xóa bỏ dần các hành vi kinh doanh thiếu văn minh, cạnh tranh không lành mạnh hoặc đơn thuần chạy theo lợi nhuận phá hoại môi trường sinh thái, môi trường xã hội gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đối với xã hội.

Cơ quan quản lý nhà nước ngoài nhiệm vụ hoạch định kế hoạch phát triển, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các doanh nghiệp mà còn có vai trò quan trọng trong việc giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, mà còn tạo mọi điều kiện thuận lợi để cho các doanh nghiệp được phát triển hoạt động kinh doanh của mình.

Như vậy, quản lý nhà nước về du lịch biển giữ vai trò rất quan trọng.

Nhà nước cần phải quản lý để điều hòa mối quan hệ giữa du lịch với các ngành khác thông qua các quy định buộc mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia kinh doanh du lịch phải tuân thủ để đưa các hoạt động du lịch theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước nhưng phải đảm bảo quyền tự do kinh doanh, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của các chủ thể.

### ***1.2.2. Những nội dung cơ bản về quản lý nhà nước trong du lịch biển***

Trong xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa của hoạt động du lịch, việc hợp tác liên kết luôn đi liền với cạnh tranh đòi hỏi mỗi nước phải có chiến lược tổng thể phát triển du lịch xuất phát từ điều kiện của mình, vừa phát huy được tính đặc thù, huy động được nội lực để tăng khả năng hấp dẫn khách du lịch vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, tranh thủ được nguồn lực bên ngoài, để có điều kiện hội nhập. Tùy theo điều kiện của từng quốc gia, trong từng giai đoạn phát triển mà xác định nội dung QLNN về du lịch cho phù hợp. Ở nước ta, nội dung QLNN về du lịch được quy định cụ thể tại Luật Du lịch 2017, mang tính pháp lý chặt chẽ buộc các cấp chính quyền và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch phải tuân thủ.

Để du lịch thúc đẩy nhanh và bền vững, đảm bảo các mục tiêu về kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội... quản lý nhà nước về du lịch có các nội dung chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chiến lược phát triển du lịch.

Thứ hai, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản QPPL phù hợp với điều kiện phát triển du lịch của địa phương.

Thứ ba, sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả về du lịch, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về du lịch.

Thứ tư, tổ chức đào tạo hoặc liên kết đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân

lực chất lượng cao phục vụ phát triển du lịch.

Thứ năm, tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và nước ngoài.

Thứ sáu, thường xuyên kiểm tra, giám sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về du lịch.

Sự phát triển nhanh của du lịch sẽ làm phát sinh các hành vi tiêu cực như phát sinh các hành vi tiêu cực như khai thác quá mức các công trình, khu, điểm du lịch, làm ô nhiễm môi trường sinh thái, những hoạt động kinh doanh du lịch trái với bản sắc văn hóa của đất nước, của địa phương... Do đó, cơ quan nhà nước phải chỉ đạo thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát đối với hoạt động du lịch để phòng ngừa hoặc ngăn chặn kịp thời những hành vi tiêu cực có thể xảy ra.

### **1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về du lịch biển**

#### ***1.3.1. Yếu tố về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên***

Là một hoạt động đặc trưng, du lịch biển chỉ phát triển được trong những điều kiện mà nó cho phép. Trong những điều kiện này có những điều kiện mang tính đặc tính chung thuộc về các mặt của đời sống xã hội, bên cạnh đó do đặc điểm vị trí địa lý từng vùng mà nó tạo nên những tiềm năng du lịch khác nhau.

Điều kiện tự nhiên là toàn bộ các điều kiện môi trường tự nhiên như: địa hình đa dạng; khí hậu ôn hòa; nguồn động, thực vật phong phú; vị trí địa lý thuận lợi, có nhiều tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn... Đây là cơ sở cho quy hoạch phát triển du lịch và các biện pháp chính sách để phát triển sản phẩm du lịch, khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch biển. Những yếu tố về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên thuận lợi đã giúp cho việc hoạch định phát triển du lịch và đưa ra thực thi các quyết định QLNN về du lịch.



### ***1.3.2. Các yếu tố về kinh tế - xã hội***

Tình hình phát triển kinh tế của địa phương là nhân tố quan trọng tác động tới sự phát triển của du lịch biển và quản lý du lịch. Khi kinh tế phát triển ổn định với môi trường chính sách thuận lợi sẽ tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp và du khách thuận lợi tham gia vào các hoạt động du lịch, điều đó cũng thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước. Trong thực tế, sự ổn định chính trị và xã hội được một số nghiên cứu coi như là một đặc điểm của sản phẩm du lịch ảnh hưởng trực tiếp đến cầu của nhiều phân đoạn thị trường du lịch. Khi các điều kiện kinh tế, chính trị và xã hội của một điểm du lịch biển động nhiều hơn khả năng dự trữ nguồn tài nguyên thì chúng có thể là nguyên nhân làm vai trò và sự đóng góp của ngành du lịch trong GDP (Tổng sản phẩm quốc nội) không ổn định.

### ***1.3.3. Các yếu tố thuộc về đường lối phát triển du lịch***

Đường lối phát triển du lịch có ý nghĩa cực kì quan trọng đối với mỗi quốc gia, bởi nó chính là chìa khóa đem lại sự thành công cho ngành công nghiệp được ví như “con gà đẻ trứng vàng”. Đường lối phát triển du lịch được biểu hiện cụ thể qua các chính sách, chiến lược xác định phương hướng, mục tiêu phát triển du lịch về tổng thể dài hạn như: chiến lược đầu tư, xúc tiến, quảng bá du lịch, chiến lược về sản phẩm, nâng cao chất lượng các dịch vụ, giữ gìn tôn tạo và phát triển tài nguyên môi trường đi kèm với đó là những giải pháp cơ bản nhất để nhằm thực hiện chiến lược. Nó góp phần hỗ trợ và giúp các nhà quản lý chủ động trong kế hoạch đầu tư phát triển ngành du lịch, tạo cơ sở xây dựng các quyết sách đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế.

### ***1.3.4. Các yếu tố thuộc về cơ quan quản lý nhà nước về du lịch***

Bảo đảm quản lý nhà nước về du lịch có hiệu lực và hiệu quả thì nhân tố bên trong này rất quan trọng. Nhân tố này được cấu thành bởi 3 thành phần: 1) Tổ chức bộ máy; 2) Cơ chế hoạt động; 3) Nguồn lực cho quản lý.

Hoạt động QLNN về du lịch bản thân nó cũng là một hoạt động kinh tế khi nó cung cấp sản phẩm là các quyết định QLNN. Quá trình này cũng đòi hỏi phải có các nguồn lực để thực hiện. Do đó số lượng điều kiện nguồn lực cũng quyết định tới chất lượng hoạt động của công tác QLNN về du lịch.

### **Tiểu kết luận chương 1**

Chương 1 của Luận văn đã đề cập đến và làm rõ nhưng cơ sở khoa học của quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng. Theo đó, du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn và đã xuất hiện lâu đời ở nhiều nước trên thế giới. Trong thực tế có rất nhiều khái niệm, định nghĩa về du lịch khác nhau nhưng có thể hiểu về du lịch như sau: Du lịch là hoạt động của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên; mang tính tạm thời, trong một thời gian ngắn; nhằm thỏa mãn nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng hoặc kết hợp đi du lịch với giải quyết những công việc của cơ quan và nghiên cứu thị trường, du lịch thiết lập các quan hệ giữa khách du lịch với nhà cung ứng các dịch vụ du lịch, chính quyền địa phương và cư dân ở địa phương.

Đề tài cung cấp những nghiên cứu về lý thuyết QLNN đối với hoạt động du lịch biển qua việc làm rõ những đặc điểm, vai trò, nội dung và những nhân tố tác động đến QLNN về du lịch biển. Từ đó, có thể hiểu sâu hơn thế nào là QLNN về du lịch biển để có những cơ sở lý thuyết quan trọng phục vụ cho việc nghiên cứu vấn đề.

Kinh nghiệm QLNN về du lịch biển của một số tỉnh, thành phố trong nước. Trong khuôn khổ luận văn, tác giả nghiên cứu kinh nghiệm QLNN về du lịch biển của một số địa phương trong nước như Nha Trang, Vũng Tàu trên một số lĩnh vực như: xây dựng tổng thể quy hoạch phát triển du lịch; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; quảng bá, xúc tiến du lịch; cần có sự liên kết, hợp tác giữa các vùng, địa phương và quốc tế; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ QLNN về du lịch; kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động du lịch...

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

#### **2.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của TP Đà Nẵng**

##### **2.1.1. Điều kiện tự nhiên**

Thành phố Đà Nẵng trải dài từ  $15^{\circ}15'$  đến  $16^{\circ}40'$  Bắc và từ  $107^{\circ}17'$  đến  $108^{\circ}20'$  Đông. Phía Bắc thành phố giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế, phía Tây và Nam giáp tỉnh Quảng Nam, phía Đông giáp với biển Đông. Trung tâm thành phố cách thủ đô Hà Nội 764km về phía Bắc, cách thành phố Hồ Chí Minh 964km về phía Nam, cách cố đô Huế 108km về phía Tây Bắc.

Đà Nẵng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình với nền nhiệt độ cao và ít biến động, là nơi chuyển tiếp giữa 2 vùng khí hậu miền Bắc và miền Nam Việt Nam, với tính trội là khí hậu nhiệt đới ở phía Nam. Mùa mưa ở Đà Nẵng kéo dài từ tháng 8 đến tháng 12, dưới sự tác động của gió mùa Đông Bắc. Lượng mưa có khi đạt cực đại đến hơn 150mm, nhưng trung bình phổ biến trong khoảng 20 - 30mm ở những tháng mưa nhiều nhất. Đặc biệt vào thời điểm tháng 10 và 11, vùng đất này chịu sự tác động trực tiếp của bão từ Biển Đông di chuyển vào. Vì vậy, trừ các tháng mưa nhiều thì vào những tháng còn lại trong năm, Đà Nẵng rất thích hợp cho du lịch.

Vào mùa mưa, nền nhiệt độ trong 2 tháng 8 và 9 vẫn xuất hiện nắng nóng nhưng không quá gay gắt. Từ tháng 10 đến tháng 12, nhiệt độ trở nên khá dễ chịu, có những đợt không khí lạnh mạnh tràn xuống thì khi vực này nền nhiệt độ sẽ hạ xuống ở ngưỡng se lạnh, đôi khi nhiệt độ giảm xuống ngưỡng trời rét nhưng không kéo dài trong tháng 12 và tháng 1. Đà Nẵng có hệ thống núi non bao bọc thành phố, đặc biệt là khu vực núi Bà Nà. Do ảnh hưởng bởi nhiệt độ cao nên nền nhiệt độ cũng như hệ thống khí hậu nên có sự khác biệt so với khu vực trung tâm thành phố. Nền nhiệt độ trên các khu vực

vùng núi thấp hơn và biến trình độ ẩm cũng điều hòa hơn so với ở dưới thấp, tạo cảm giác dễ chịu hơn.

Như vậy, trong điều kiện bình thường, khí hậu ở Đà Nẵng được xem là một loại tài nguyên đối với sự phát triển du lịch.

Về biển và bờ biển, Đà Nẵng có bờ biển dài khoảng 30km, có vịnh Đà Nẵng nằm chắn bởi sườn núi Hải Vân và Sơn Trà, mực nước sâu, thuận lợi cho việc xây dựng cảng lớn và một số cảng chuyên dùng khác, đồng thời Đà Nẵng cũng nằm trên các tuyến đường biển quốc tế nên rất thuận lợi cho việc giao thông đường thủy. Mặc khác, vịnh Đà Nẵng còn là nơi cư trú đậu tránh bão của các tàu có công suất lớn.

Vùng biển Đà Nẵng có ngư trường rộng trên 15.000 km<sup>2</sup>, có các động vật biển phong phú trên 266 giống loài, trong đó hải sản có giá trị kinh tế cao gồm 16 loài (11 loài tôm, 02 loại mực và 03 loại rong biển) với tổng trữ lượng là 1.136.000 tấn hải sản các loại (theo dự báo của Bộ Thủy sản) và được phân bố tập trung ở vùng nước có độ sâu từ 50 - 200m (chiếm 48,1%), ở độ sâu 50m (chiếm 31%) và ở vùng nước sâu trên 200m (chiếm 20,6%). Hằng năm, khả năng khai thác hải sản các loại tại địa phương đạt trên 150.000 - 200.000 tấn.

Với những đặc trưng tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên với bờ biển dài và nhiều bãi tắm đẹp, đặc biệt ở Đà Nẵng có bán đảo Sơn Trà với những bãi san hô lớn, đây là điều kiện vô cùng thuận lợi trong việc phát triển du lịch biển, nghỉ dưỡng, du lịch ngắm rạn san hô,...

Với đường bờ biển đẹp trải dài, lại nằm ở vị trí vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và là cửa ngõ ra Thái Bình Dương của các nước Myanmar, Thái Lan, Lào và Việt Nam. Từ đó có thể thấy rằng Đà Nẵng có nhiều điều kiện thuận lợi để thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

Đà Nẵng còn có khu du lịch Bà Nà, được ban cho khí hậu ôn hòa quanh năm nên đây thực sự là một khu nghỉ dưỡng lý tưởng cho gia đình. Núi Ngũ

Hành Sơn hay núi Non Nước là một thắng cảnh nổi tiếng cũng nằm trên địa phận phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, cách trung tâm thành phố Đà Nẵng 8 km về phía Đông Nam ngay trên tuyến đường Đà Nẵng - Hội An, với những ngọn núi đá vôi nằm rải rác trên diện tích khoảng 2 km<sup>2</sup>, gồm: Kim Sơn, Mộc Sơn, Thổ Sơn, Thủy Sơn và Hỏa Sơn. Mỗi ngọn núi có một vẻ đẹp riêng về hình dáng, vị trí, chất liệu đá, về hang động, chùa chiền bên trong...

Cách trung tâm thành phố Đà Nẵng khoảng 7 km còn có bán đảo Sơn Trà có diện tích gần 4.400 ha, hiện đang được xây dựng thành một số khu du lịch với những bãi tắm thơ mộng, có nơi thích hợp với du lịch mạo hiểm hoặc du lịch lặn và vùng biển bao quanh Sơn Trà trong tương lai là một trong 15 khu bảo tồn biển Quốc gia. Ở bán đảo Sơn Trà, du khách có thể ngâm mình dưới làn nước mát trong xanh trên những bãi tắm tuyệt đẹp với nhiều quần thể san hô gần bờ. Ngoài ra, ở đây du khách còn được thưởng thức nhiều món đặc sản như mì Quảng, bánh tráng cuốn thịt heo rất đặc trưng của vùng miền, cùng hải sản tươi ngon; tham gia các sự kiện du lịch lớn như cuộc thi trình diễn pháo hoa quốc tế, cuộc thi dù bay quốc tế,...

### ***2.1.2. Đặc điểm kinh tế xã hội***

Xác định tầm quan trọng của thành phố Đà Nẵng đối với khúc ruột miền trung, năm 2004, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung; trong đó, thành phố Đà Nẵng được xem là trung tâm phát triển của miền Trung.

Đà Nẵng - Cửa ngõ phía Đông của Hành lang Kinh tế Đông - Tây (EWEC). Hành lang Kinh tế Đông - Tây là một trong năm hành lang kinh tế được phát triển theo sáng kiến của Ngân hàng Phát triển Châu Á ở khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông.

Ngoài ra, Cảng Tiên Sa là một trong những cảng nước sâu có vị trí chiến lược, là nơi giao thương của khu vực và có số lượng vận chuyển hàng hóa đứng thứ ba của cả nước sau cảng Sài Gòn và cảng Hải Phòng. Năng lực

bốc dỡ hàng hoá tại cảng Tiên Sa hiện nay lên đến 5 triệu tấn/năm, tiếp nhận tàu có trọng tải 50.000DWT và các tàu hàng khác. Từ cảng Tiên Sa các tàu có thể dễ dàng di chuyển đến các vùng biển quốc tế đi Hồng Kông, Singapore, Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc.

Ngoài ra, sân bay Đà Nẵng là sân bay quốc tế, với công suất phục vụ 8 triệu lượt khách/năm. Hiện nay, sân bay Đà Nẵng đang được mở rộng, nâng cấp để có thể đón 10 triệu lượt khách/năm.

Bên cạnh hoạt động giao thông đường thủy và đường hàng không hết sức phát triển, thành phố Đà Nẵng cũng có tuyến quốc lộ 1A và đường sắt Bắc Nam chạy ra. Hệ thống giao thông kết nối với các tỉnh, thành bên ngoài có hầm đường bộ Hải Vân, Quốc lộ 14B, Quốc lộ 1A và sắp tới là đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi tạo điều kiện thuận lợi về giao thông và phát triển du lịch và làm thay đổi cơ bản diện mạo của một đô thị thuộc loại sầm uất nhất ở miền Trung, Việt Nam.

Theo đánh giá, Đà Nẵng là một trong những trung tâm kinh tế lớn của cả nước, với tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao, dòng đầu tư vào Đà Nẵng không ngừng tăng lên trong những năm qua, đã góp phần tạo nên diện mạo mới cho sự phát triển du lịch ở Đà Nẵng. Với nhiều lợi thế về thiên nhiên và con người, Đà Nẵng đã và đang trở thành một trong những điểm đến du lịch hấp dẫn nhất trong khu vực miền trung hiện nay.

Với những lợi thế sẵn có, TP Đà Nẵng đã đưa du lịch làm mũi nhọn để phát triển. Do đó, nhiều năm qua, thành phố Đà Nẵng đã nỗ lực xây dựng hình ảnh một đô thị văn minh, hiện đại, một thành phố đáng sống trong lòng người dân và du khách mọi miền đất nước.

Bên cạnh đó, Đà Nẵng cũng kết hợp phát triển du lịch tâm linh, du lịch lịch sử,... du khách có thể biết đến Đà Nẵng thông qua các sự kiện và lễ hội. Từ các lễ hội truyền thống như Lễ hội đua thuyền Sông Hàn, lễ hội cầu ngư, lễ hội đình làng, ...những năm gần đây, thành phố đã đăng cai tổ chức nhiều

sự kiện quốc tế như cuộc thi bắn pháo hoa quốc tế, dù bay quốc tế,... đã và đang thu hút hàng triệu lượt khách du lịch đến với Đà Nẵng mỗi năm.

Đà Nẵng là nơi tập trung khá nhiều trường đại học nổi tiếng, với bề dày giảng dạy chất lượng cao, thu hút nhiều sinh viên theo học.

Nhằm thu hút đầu tư vào thành phố, chính quyền thành phố Đà Nẵng đã ban hành nhiều chính sách thu hút nhân tài đến công tác và làm việc tại thành phố với nhiều chính sách ưu đãi như hỗ trợ kinh phí, nhà ở, đi học nước ngoài,... Ngoài ra, thành phố cũng đã xây dựng trung tâm hành chính của thành phố, đẩy mạnh công nghệ thông tin, cắt giảm các thủ tục đầu tư, tạo môi trường đầu tư thông thoáng để giới đầu tư tiếp cận một cách dễ dàng.

## **2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thời gian qua**

### ***2.2.1. Công tác tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch biển ở thành phố Đà Nẵng***

Thành phố Đà Nẵng là địa phương có tiềm năng lớn về du lịch biển. Do đó, công tác xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch đã sớm được thành phố đặc biệt quan tâm.

Trên cơ sở mục tiêu chung phát triển kinh tế xã hội thành phố, UBND TP Đà Nẵng đã ban hành quyết định về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đây là cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý xây dựng các kế hoạch phát triển du lịch. Từ đó đến nay, công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch luôn được chú trọng và tập trung chỉ đạo. Các cấp ủy và chính quyền thành phố đã đề ra những chủ trương, chiến lược, quy hoạch cụ thể nhằm phát triển du lịch của thành phố.

Với quan điểm phát triển du lịch bền vững theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; đưa du lịch trở thành ngành kinh

tế mũi nhọn, góp phần quan trọng trong việc thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển bền vững và chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”.

Để thực hiện mục tiêu này, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 cũng đề ra 30 giải pháp chia thành các nhóm: Tiếp thị quảng bá và xây dựng thương hiệu; sản phẩm du lịch mới; các dự án hạ tầng giao thông vận tải; dự án hạ tầng du lịch, bao gồm các cơ sở lưu trú, nâng cấp các điểm du lịch và tăng cường các hoạt động du lịch; dự án xây dựng và bồi dưỡng nhân lực; dự án bảo vệ môi trường; quản trị công và hợp tác; nhóm các giải pháp khác. Trước mắt, thành phố tiếp tục đa dạng hoá công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch, bảo vệ môi trường; tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong các hoạt động du lịch; nâng cao hiệu quả QLNN đối với hoạt động du lịch; xây dựng cơ chế thông thoáng, mở rộng liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển du lịch trên địa bàn; nghiên cứu mở rộng thị trường và phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo.

Để đạt được những mục tiêu trên, ngành Du lịch sẽ tiếp tục triển khai các chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch, của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố về việc xây dựng ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác xúc tiến quảng bá du lịch và thu hút đầu tư, tạo thêm nhiều sản phẩm du lịch, hoạt động vui chơi giải trí về đêm; đề ra các giải pháp cụ thể để phát triển ngành, duy trì phát triển mạnh và bền vững du lịch ngành kinh tế mũi nhọn của TP Đà Nẵng.

- Thuê tư vấn quốc tế thực hiện rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai Quy hoạch hệ thống cơ sở lưu trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Quy hoạch Phố du lịch 24/7 trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn.



- Triển khai Quy hoạch Khu du lịch quốc gia Sơn Trà theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ: Đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển dịch vụ du lịch tại khu vực bán đảo Sơn Trà trở thành Khu du lịch cấp quốc gia; Đầu tư tuyến đường từ Đồi Vọng Cảnh đến Đỉnh Bàn Cờ; hệ thống điện chiếu sáng Sơn Trà.

- Xây dựng và triển khai Đề án khai thác dịch vụ du lịch tuyến Nguyễn Tất Thành giai đoạn 2017 - 2020; tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống tiện ích tại các bãi tắm công cộng tuyến Hoàng Sa - Võ Nguyên Giáp - Trường Sa và tuyến Nguyễn Tất Thành nhằm phục vụ du khách.

- Triển khai kế hoạch xúc tiến du lịch năm 2017, kế hoạch truyền thông du lịch 2017; chú trọng công tác nghiên cứu thị trường; đẩy mạnh xúc tiến thị trường nội địa và thị trường quốc tế trọng điểm như: Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc), Đông Nam Á; mở rộng khai thác các thị trường quốc tế tiềm năng (Pháp, Đức, Anh, Tây Ban Nha, Italia, Australia, Bắc Mỹ) và thị trường mới (Ấn Độ). Tổ chức tuyên truyền, quảng bá du lịch thông qua các sự kiện APEC 2017 và Lễ hội pháo hoa quốc tế hàng năm.

- Đẩy mạnh truyền thông và xây dựng kế hoạch thực hiện các sự kiện hưởng ứng danh hiệu giải thưởng do World Travel Awards bình chọn “Đà Nẵng - Điểm đến sự kiện và lễ hội hàng đầu Châu Á” năm 2016, danh hiệu “Đà Nẵng - Điểm đến nghỉ dưỡng hàng đầu Châu Á”. Tổ chức lễ đón vị khách quốc tế thứ 02 triệu đến tham quan, du lịch thành phố Đà Nẵng.

- Xúc tiến quảng bá mở các đường bay quốc tế mới từ các thị trường trọng điểm đến Đà Nẵng; có chính sách ưu đãi hỗ trợ các hãng hàng không duy trì và gia tăng tần suất các đường bay hiện có; phối hợp và ký kết với các hãng hàng không, các doanh nghiệp du lịch;

- Tập trung nâng cao nhận thức cộng đồng về du lịch; tiếp tục triển khai Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch gắn với việc tiếp tục triển khai thực hiện, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị Đà Nẵng; xây dựng

thành phố môi trường, an bình; tôn vinh và nhân rộng các mô hình, người tốt việc tốt, đóng góp tiêu biểu cho hoạt động du lịch; phát huy vai trò hoạt động của Quầy thông tin du lịch, Trung tâm hỗ trợ du khách và Tổ phản ứng nhanh đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong hoạt động du lịch.

- Nâng cao trình độ quản lý, cập nhật kiến thức và kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ công chức và nhân lực ngành du lịch để đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển thông qua các chương trình đào tạo trong và ngoài nước; thực hiện điều tra và mời các chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm; tổ chức tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; nghiên cứu thành lập Câu lạc bộ Tổng Quản lý (GM) của các khách sạn từ 4 - 5 sao trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan để triển khai và hỗ trợ các dự án như: Công viên Châu Á giai đoạn 2, Công viên suối khoáng nóng Núi Thần Tài, Bà Nà Hills, Cocobay của tập đoàn Empire..., nhằm tạo thêm sản phẩm du lịch mới thu hút du khách. Đôn đốc, hỗ trợ triển khai đảm bảo tiến độ của các dự án đầu tư từ nguồn vốn xã hội hóa: điểm du lịch đỉnh đèo Hải Vân, Công viên dịch vụ cầu Nguyễn Văn Trỗi, Công viên Đại Dương Sơn Trà, KDL nghỉ dưỡng và giải trí tổng hợp Làng Vân, Công viên vườn thú Safari.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác liên kết giữa ba địa phương Đà Nẵng - Quảng Nam - Thừa Thiên Huế năm 2017, giữa vùng du lịch trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên, tiếp tục liên kết có hiệu quả với các địa phương như: Hà Nội, TP.HCM, Hải Phòng, Cần Thơ, Lâm Đồng... Tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm tại nước ngoài (Bali, Phu-Ket); liên kết hợp tác du lịch vùng Tây Bắc và Tây Nam Bộ. Phối hợp Hiệp hội du lịch tổ chức Diễn đàn du lịch mùa xuân.

- Hoàn thành Đề án xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi đột phá thí điểm áp dụng cho Cụm du lịch trọng điểm miền Trung (Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng

- Quảng Nam) theo hướng thí điểm áp dụng một số chính sách đột phá như một số địa phương Phú Quốc, Quảng Ninh, Lâm Đồng đang được áp dụng nhằm tạo bước phát triển mạnh ngành du lịch Đà Nẵng nói riêng và cụm du lịch 03 địa phương nói chung.

- Triển khai Kế hoạch xây dựng và phát triển nguồn nhân lực du lịch giai đoạn 2017 - 2020.

### ***2.2.2. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động du lịch biển ở thành phố Đà Nẵng***

Để thực hiện định hướng phát triển du lịch và từng bước đưa ngành du lịch thành phố Đà Nẵng trở thành ngành kinh tế động lực nhằm tạo điều kiện thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, thành phố đã cho xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về du lịch cũng như có các chính sách về phát triển du lịch. Trong bối cảnh thành phố xác định, chuyển đổi mô hình tăng trưởng “xanh”, du lịch được xác định là một trong những ngành kinh tế quan trọng, mũi nhọn thì nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển phong phú hơn các sản phẩm du lịch là một điều bức thiết. Có lẽ thế, từ năm 2010, UBND thành phố Đà Nẵng đã chỉ đạo cho Sở Du lịch phối hợp với Viện nghiên cứu, các địa phương tiến hành xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thời kỳ 2011-2020.

UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành một số văn bản nhằm phát triển du lịch trên địa bàn. Thí dụ, Quyết định số 144/2001/QĐ-UB ngày 19/9/2001 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt (điều chỉnh) Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2001-2010; Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 14 tháng 8 năm 2002 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng về "Đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ mới".

UBND thành phố đã phối hợp với các quận, huyện có tiềm năng về du lịch để tuyên truyền, phổ biến Luật Du lịch cho các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn. Đề xuất các giải pháp, phương án tăng cường hợp tác phát triển du lịch thành phố với một số tỉnh, thành phố trong nước (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Nha Trang) và một số nước trong khu vực (Thái Lan, Lào, Hàn Quốc, Trung Quốc,...).

Thành phố Đà Nẵng cũng đưa ra những chiến lược phát triển kinh tế - xã hội để khuyến khích sự phát triển du lịch bằng các chính sách và ưu đãi đặc biệt. Đồng thời, UBND thành phố đã phê duyệt ban hành các danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn thành phố.

Trong giai đoạn 2016 - 2017, có 83 dự án đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ du lịch với tổng số vốn đầu tư 7.300 triệu USD (153.300 tỷ đồng), trong đó có 20 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư 1.280 triệu USD (26.800 tỷ đồng) và 63 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn 6.020 triệu USD (126.420 tỷ đồng)

Đề án quy hoạch phố du lịch 24/7, đề án phát triển du lịch sinh thái kết hợp với cộng đồng tại khu vực Thọ Quang - Mân Thái quận Sơn Trà.

Đề án quản lý khai thác dịch vụ du lịch tuyến Nguyễn Tất Thành giai đoạn 2017 - 2020

Mô hình quản lý hoạt động du lịch tại bán đảo Sơn Trà theo mô hình du lịch tại vườn Quốc gia Bako-Malaisia.

Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

Hoàn thiện các công trình điện chiếu sáng tại các bãi tắm công cộng ven biển, công trình phục vụ tuần lễ cấp cao APEC 2017, đưa vào sử dụng bãi tắm Non Nước, Sơn Thủy, Nam Xuân Thiều, mở rộng bãi tắm Liên Chiểu.

### ***2.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về du lịch***

Vấn đề quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố những năm qua luôn được chú trọng. Đặc biệt là khâu tổ chức và vận hành bộ máy quản lý nước về du lịch sao cho có hiệu quả nhất.

Về bộ máy tổ chức quản lý, trước đây, mọi công việc liên quan đến công tác quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn đều do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện. Nhưng đến ngày 11/5/2016, UBND thành phố Đà Nẵng đã tách bộ phận Du lịch ra khỏi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thành lập Sở Du lịch theo quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng. Theo đó, Sở Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc UBND TP; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND TP quản lý nhà nước về du lịch ở địa phương theo quy định của pháp luật; các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của UBND thành phố. Cơ cấu tổ chức lãnh đạo Sở Du lịch gồm: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc và có 05 phòng, ban chuyên môn: Văn phòng Sở, Thanh Tra Sở, Phòng Quản lý Lữ hành, Phòng Quản lý Cơ sở Lưu trú và Phòng quy hoạch, phát triển tài nguyên du lịch, ngoài ra có 03 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Du lịch: Trung tâm Xúc tiến Du lịch, Ban Quản lý bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng, Tạp chí Du lịch Đà Nẵng.

Sau khi thành lập Sở Du lịch, bên cạnh việc kiện toàn lại bộ máy hoạt động, ngành du lịch đã bắt tay vào các công việc cụ thể. Theo đó, để nâng cao chất lượng phục vụ du lịch, đặc biệt là đội ngũ thuyền viên, nhân viên đang làm việc trên tàu du lịch, Sở Du lịch đã phối hợp với Chi hội tàu du lịch cùng các chủ tàu, thuyền trưởng tổ chức lễ ký cam kết thực hiện văn minh khi phục vụ khách du lịch. Là điểm du lịch thu hút khách lớn trong cả nước, hàng năm,

lượng khách du lịch đến với TP Đà Nẵng ngày một đông. Việc tổ chức bộ máy QLNN về du lịch ở Đà Nẵng đã dần đi vào nề nếp và có những dấu hiệu khả quan. UBND thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo về du lịch của thành phố, tiến hành sắp xếp tổ chức, quy hoạch cán bộ, xây dựng phương án phối hợp liên ngành để triển khai các hoạt động du lịch. Ngoài ra, UBND thành phố đã đề ra những nhiệm vụ và biện pháp nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch ở thành phố thông qua Chương trình hành động phát triển du lịch. Đồng thời kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành về phát triển du lịch ở thành phố Đà Nẵng.

#### ***2.2.4. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ.***

Thành phố Đà Nẵng là một địa phương có nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú để phát triển các loại hình du lịch. Thế nhưng, thực tế cho thấy thời gian qua, thành phố vẫn chưa khai thác hiệu quả những tiềm năng đó. Nguyên nhân có nhiều, song phải kể đến chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn hạn chế. Đây cũng là thách thức không nhỏ đối với sự phát triển du lịch của thành phố.

Tổng số hướng dẫn viên trên địa bàn thành phố là 2.038 HDV; trong đó có 1.195 HDV quốc tế và 853 HDV nội địa.

Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, đào tạo chuyên môn được chú trọng với việc tổ chức các hội thi về nghiệp vụ và mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các đơn vị kinh doanh lữ hành, khách sạn; hướng dẫn các khách sạn, nhà hàng đạt chuẩn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và thực hiện công tác quảng bá, xúc tiến, quảng cáo sản phẩm theo đúng quy định.

Nhờ được đầu tư bài bản, đến nay về cơ bản lực lượng lao động cơ bản đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp du lịch hiện nay. Tuy nhiên, lượng lao động du lịch được đào tạo còn thiếu. Có tới một phần ba số lao động du lịch

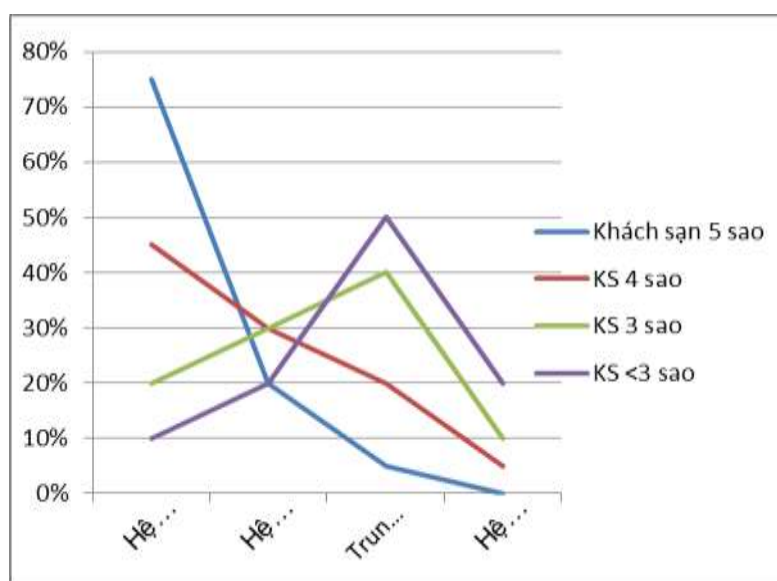
không tiếp tục học lên đại học và hầu như không được đào tạo chính quy về nghiệp vụ du lịch. Đây là tình trạng chung trong các khách sạn, không phân biệt hạng, loại khách sạn. Ở các khách sạn đạt tiêu chuẩn, đa số các nhân viên vẫn chưa có bằng đại học hoặc cao đẳng đúng chuyên môn, mà chủ yếu từ các ngành học khác chuyển qua; qua khảo sát chỉ khoảng 50% người lao động được đào tạo chính quy về du lịch sau khi học xong trung học phổ thông.

**Bảng 2.1. Trình độ học vấn của nhân viên khách sạn tại thành phố Đà Nẵng năm 2017**

Hạng sao	Hệ Đại học (4 năm)	Hệ Cao đẳng (2 -3 năm)	Trung cấp /nghề	Hệ PTTH hoặc thấp hơn
5	75%	20%	5%	0
4	45%	30%	20%	5%
3	20%	30%	40%	10%
<3	10%	20%	50%	20%

Nguồn: Sở Du lịch thành phố Đà Nẵng

**Biểu đồ 2.1. Trình độ học vấn của nhân viên khách sạn ở TP Đà Nẵng**



Nhìn chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho ngành du lịch TP Đà Nẵng trong những năm gần đây đã dần được hoàn thiện cả về số lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu phát triển của du lịch.

#### ***2.2.5. Công tác tổ chức chức thực hiện hợp tác quốc tế về du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và nước ngoài.***

Đà Nẵng được vinh dự nhận danh hiệu “Điểm đến hàng đầu Châu Á về sự kiện và lễ hội”.

Tham gia nhiều chương trình roadshow, khảo sát đón đoàn famtrip; xúc tiến mở đường bay mới; tổ chức trao giải Logo và slogan du lịch Đà Nẵng; tổ chức khai trương Cổng thông tin Du lịch điện tử mới; tái bản các ấn phẩm du lịch. Trung tâm thông tin và hỗ trợ du lịch khách đã thực hiện tốt công tác hỗ trợ, tư vấn và cung cấp thông tin cho du khách; các sản phẩm du lịch, vui chơi giải trí mới được đưa vào hoạt động đã góp phần thu hút khách du lịch đến với thành phố. Đà Nẵng tiếp tục được độc giả tạp chí Smart Travel Asia bình chọn là 10 điểm đến hấp dẫn nhất Châu Á. Tổ chức hội thi ảnh “Tuyệt vời Đà Nẵng ơi” trên các thông tin, Webs, quảng bá tuyên truyền bộ quy tắc ứng xử du lịch trên địa bàn thành phố tại các cơ sở lưu trú.

Tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo tăng cường kiểm tra, ngăn chặn tình trạng đeo bám, chèo kéo khách, đặc biệt trong các dịp lễ lớn và tại các khu vực trung tâm. Tiếp tục triển khai, phối hợp với các đơn vị, các ngành liên quan tăng cường xử lý dứt điểm tình trạng đeo bám, chèo kéo, đảm bảo an toàn cho du khách tại khu vực trọng điểm; thường xuyên giám sát hoạt động dịch vụ du lịch tại bán đảo Sơn Trà và môi trường du lịch tại bãi biển trên toàn tuyến; đảm bảo công tác cứu hộ, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trong những năm gần đây, du lịch biển thành phố Đà Nẵng đã có những bước tăng trưởng mạnh. Tổng lượt khách tham quan, du lịch đến Đà Nẵng ước đạt 6,6 triệu lượt, tăng 19% so với năm 2016, ước đạt 104,8 % kế



hoạch; trong đó khách quốc tế ước đạt 2,3 triệu lượt, tăng 36,8% so với năm 2016, ước đạt 114,7% kế hoạch; khách nội địa ước đạt 4,3 triệu lượt, tăng 11,3% so với năm 2016, ước đạt 100,1% kế hoạch. Tổng thu du lịch ước đạt 19.403 tỷ đồng, tăng 20,6% so với năm 2016 và ước đạt 104,9% kế hoạch.

Thành phố đón 78 chuyến tàu với 120.000 lượt khách. Khách đường bộ Thái Lan, Lào đến Đà Nẵng ước đạt 14.120 lượt khách. Khách du lịch đường hàng không đến Đà Nẵng ước đạt 1.580.000 lượt khách, tăng 74,4% so với năm 2016, đường sông ước đạt 355.000 tăng 70,7% so với năm 2016.

Để thúc đẩy du lịch phát triển, những năm qua, cùng với sự phát huy nội lực sẵn có, thành phố Đà Nẵng đã tăng cường hợp tác quốc tế, mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước trên thế giới để phát triển các thị trường khách du lịch quốc tế. Theo đó, ngành Du lịch thành phố Đà Nẵng đã thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều trung tâm du lịch của các quốc gia như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Anh, Mỹ,...

Mặt khác, thành phố Đà Nẵng đang cai tổ chức nhiều sự kiện quan trọng như lễ hội bắn pháo hoa quốc tế, tổ chức Hội nghị APEC, đại hội Thể thao bãi biển Châu Á (ABG 5),... Đặc biệt, ngành Du lịch cũng đang tích cực triển khai mở văn phòng đại diện tại các thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc nhằm khai thác các nguồn khách du lịch tại các thị trường nhiều tiềm năng này.

Không chỉ đẩy mạnh hợp tác quốc tế, ngành Du lịch cũng tăng cường phát triển du lịch liên vùng giữa Đà Nẵng với một số tỉnh, thành trong cả nước, như: Quảng Nam, Thừa Thiên - Huế, Hải Phòng, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh,... tạo điều kiện cho việc kết nối các điểm du lịch trong các tour du lịch liên vùng, hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến điểm đến của các địa phương. Những năm qua, ngành du lịch thành phố cùng với một số doanh nghiệp du lịch đã tham gia triển khai một số nội dung, hoạt động ký kết hợp tác du lịch với các doanh nghiệp du lịch TP Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam,... Đây cũng là

một trong những nội dung trong Biên bản thoả thuận hợp tác du lịch đã được ký kết tại Hội nghị hợp tác phát triển du lịch giữa TP Đà Nẵng và một số tỉnh, thành phía Bắc Trung bộ và TP Hồ Chí Minh.

Với ưu thế về tài nguyên, sự phát triển vững chắc của ngành du lịch trong thời qua sẽ là điều kiện thuận lợi và mở ra triển vọng mới đối với sự phát triển của du lịch biển thành phố. Đây sẽ là nền tảng quan trọng để xây dựng TP Đà Nẵng trở thành một trung tâm du lịch quốc tế, một trọng điểm du lịch biển hàng đầu quốc gia, góp phần đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP của thành phố Đà Nẵng.

#### ***2.2.6. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch***

Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động trong lĩnh vực du lịch là nhiệm vụ thường xuyên mà các cơ quan QLNN phải thực hiện trong quá trình quản lý, điều hành của mình. Các nội dung mà UBND thành phố quan tâm tập trung thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trong lĩnh vực hoạt động du lịch đó là: chính sách về đất đai, quản lý các danh lam thắng cảnh, bảo vệ môi trường, đầu tư xây dựng hạ tầng, khách sạn, nhà hàng,...

Thời gian qua, công tác thanh tra, kiểm tra giám sát về hoạt động kinh doanh du lịch ở thành phố Đà Nẵng được tăng cường. Thành phố đã tập trung chỉ đạo và đổi mới trong hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm cải thiện môi trường du lịch, thu hút ngày càng đông du khách trong và ngoài nước đến với thành phố.

Sở Du lịch đã phối hợp với các ban ngành của thành phố tiến hành điều tra, thẩm định và tái thẩm định các cơ sở lưu trú trong toàn thành phố, nhất là những cơ sở tập trung nhiều khách du lịch ở các quận Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu,... Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động du lịch trong

thành phố được duy trì thường xuyên, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không để tồn đọng kéo dài vượt cấp nhằm thực hiện tốt những quy định của pháp luật về đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, an toàn tính mạng và tài sản cho du khách.

Thành phố Đà Nẵng còn đẩy mạnh việc xây dựng các quy chế quản lý, tăng cường thanh tra nhằm xây dựng môi trường du lịch lành mạnh. Đặc biệt, đoàn kiểm tra liên ngành thường xuyên thanh kiểm tra chất lượng hàng hóa, dịch vụ; việc niêm yết giá tại khách sạn, nhà hàng, các khu du lịch...

Năm 2014, thẩm định và ban hành 256 văn bản, giấy phép về biểu diễn nghệ thuật, văn hóa phẩm và cấp phép karaoke; 1.424 công văn đồng ý cho phép thực hiện quảng cáo. Thanh tra kiểm tra liên ngành, thanh tra Bộ, ban hành 59 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 459,5 triệu đồng.

Năm 2015, thẩm định và ban hành 232 văn bản, giấy phép về biểu diễn nghệ thuật, văn hóa phẩm và cấp phép karaoke; 1.477 công văn đồng ý cho phép thực hiện quảng cáo. Thanh tra kiểm tra liên ngành, thanh tra Bộ, ban hành 59 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 459,5 triệu đồng.

Năm 2016, thanh tra kiểm tra liên ngành, thanh tra, ban hành 78 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 662,3 triệu đồng. tăng gấp 3 lần so với năm 2015.

Trong năm 2017, thanh tra kiểm tra liên ngành đã ban hành 121 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 972,2 triệu đồng, tăng 46,8% so với năm 2016.

### **2.3. Thực trạng hoạt động du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2014 - 2017**

#### ***2.3.1. Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng du lịch biển***

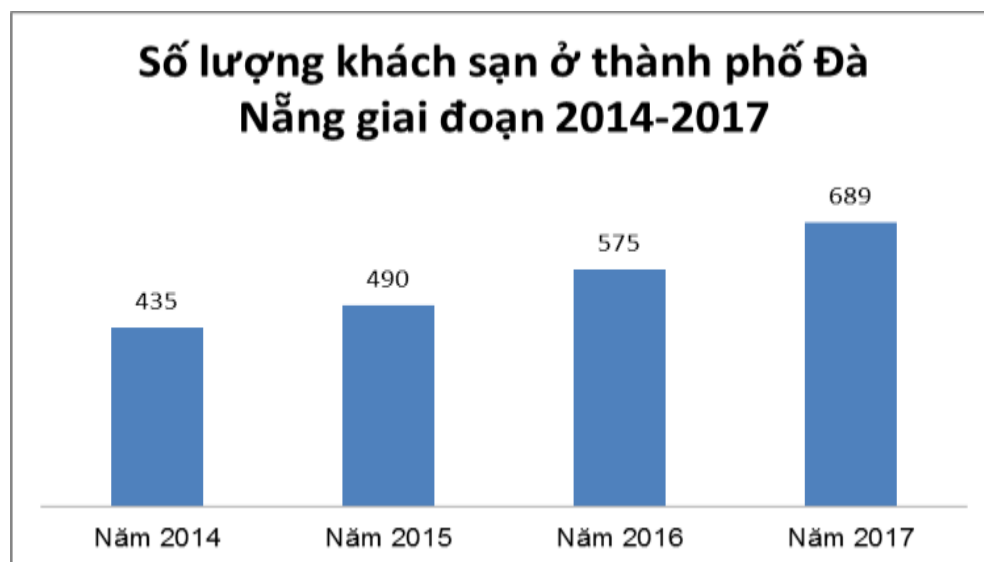
- Hệ thống cơ sở lưu trú

**Bảng 2.2. Số lượng cơ sở lưu trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

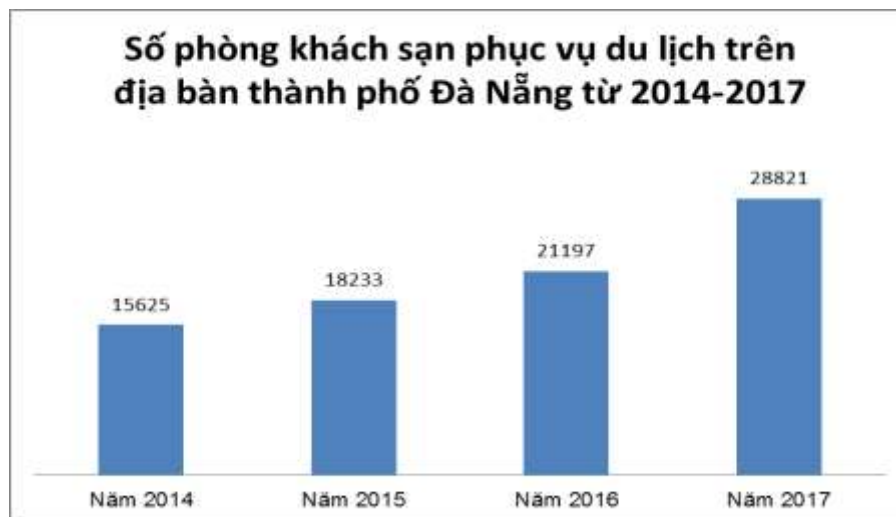
<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>
1	Khách sạn	435	490	575	689
2	Số phòng	15.625	18.233	21.197	28.821
3	KS tiêu chuẩn 5 sao	1	1	1	1
4	KS tiêu chuẩn 4 sao	4	11	11	11
5	KS tiêu chuẩn 3 sao	50	50	50	79
6	KS tiêu chuẩn 1-2 sao	358	413	431	539
7	Căn hộ, biệt thự nghỉ dưỡng	6	6	6	11

Nguồn: Sở Du lịch thành phố Đà Nẵng

**Biểu đồ 2.2. Số lượng khách sạn ở thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2014 - 2017.**



**Biểu đồ: 2.3. Số phòng khách sạn phục vụ du lịch trên địa bàn TP Đà Nẵng từ năm 2014 - 2017.**



Nhận xét:

Số lượng khách sạn tăng liên tục qua các năm từ 435 khách sạn năm 2014 đã tăng lên 689 khách sạn trọng năm 2017. Số lượng phòng cũng tăng lên liên tục và tăng nhanh qua các năm, từ 15.625 phòng vào năm 2014 lên 28.821 phòng vào năm 2017. Cùng với sự tăng lên của số lượng khách sạn thì các khách sạn chất lượng cao cũng tăng lên, tuy nhiên con số này còn khá khiêm tốn trong tổng số khách sạn toàn thành phố.

Hoạt động kinh doanh của các khách sạn giữ tốc độ tăng trưởng khá ổn định với công suất sử dụng phòng bình quân là 70%, các khách sạn ven biển và khách sạn 3 - 5 sao có công suất sử dụng phòng vào mùa hè trên 80%, đặc biệt vào mùa du lịch, các ngày lễ lớn trong năm, những sự kiện như bắn pháo hoa, sự kiện chính trị tổ chức tại TP Đà Nẵng thì các khách sạn tiêu từ từ 3 - 5 sao trở lên đều kín phòng.

- Hệ thống nhà hàng, cửa hàng bán đồ lưu niệm

Hiện nay, hệ thống nhà hàng có hơn 250 nhà hàng ăn uống, thực đơn ẩm thực phục vụ khách khá đa dạng. Tuy nhiên, các nhà hàng, quán ăn

thường phục vụ các món nhậu, chủ yếu phục vụ cho khách tại chỗ, ít có nhà hàng để lại ấn tượng cho du khách.

Về dịch vụ bán hàng lưu niệm, các doanh nghiệp mới chỉ kinh doanh một số loại sản phẩm từ trước đến nay là: đá mỹ nghệ Non Nước, tranh (sơn mài, vẽ, thêu...), vải tơ tằm, hải sản khô, nem tré... Tuy nhiên, các điểm kinh doanh hàng lưu niệm là rải rác, thiếu tập trung, gây khó khăn cho du khách trong việc tìm kiếm, đặc biệt đối với khách quốc tế. Ngoài ra, giá các mặt hàng lưu niệm cũng thường có sự phân biệt giữa khách quốc tế và khách nội địa.

Bên cạnh đó vẫn còn tình trạng chặt chém khách du lịch diễn ra tại các nhà hàng, cửa hàng bán đồ lưu niệm; tình trạng cò sản phẩm lưu niệm xảy ra nhiều hơn.

- Hệ thống các công ty kinh doanh du lịch

Tổng số doanh nghiệp kinh doanh du lịch ở Đà Nẵng hiện nay là 521. Số lượng doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực du lịch của thành phố Đà Nẵng tăng khá nhanh (bình quân 19,49%/năm). Kinh doanh lưu trú và nhà hàng ở Đà Nẵng có xu hướng phát triển hơn so với kinh doanh lữ hành. Tính đến cuối năm 2017 có 108 đơn vị kinh doanh lữ hành, trong đó có 31 đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế, 34 đơn vị kinh doanh lữ hành nội địa, 24 chi nhánh lữ hành quốc tế và 15 văn phòng đại diện. Các công ty du lịch ở Đà Nẵng phần lớn làm nhiệm vụ nối tour cho các hãng lữ hành của Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nên bị động về nguồn khách. Khả năng khai thác nguồn khách du lịch quốc tế trực tiếp còn thấp. Hoạt động kinh doanh lữ hành tại Đà Nẵng khá ổn định và phát triển nhanh, các loại hình tour tuyến khá đa dạng. Tuy nhiên, hoạt động lữ hành còn có những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh, việc phối hợp, hợp tác giữa lữ hành và khách sạn vẫn còn hạn chế.

### ***2.3.2. Thực trạng phát triển sản phẩm du lịch biển***

- Số lượng sản phẩm du lịch biển

Du lịch biển Đà Nẵng đã có gần như đầy đủ các loại hình du lịch biển - gắn với biển có tắm biển, nghỉ dưỡng, lặn biển, thể thao trên biển (lướt sóng, đua thuyền, dù bay, mô tô nước...); gắn với đời sống dân cư vùng biển có các hình thức tham quan, tìm hiểu các hoạt động văn hóa địa phương, mua sắm sản phẩm du lịch... Đà Nẵng còn phát triển các dịch vụ chất lượng cao phục vụ mọi loại đối tượng, đó là các khu mua sắm, các resort cao cấp ven biển. Đó là, đối với sản phẩm du lịch biển, chủ yếu Đà Nẵng khai thác dịch vụ tắm biển, bên cạnh đó thì có thêm các tour lặn biển ngắm san hô,... nhưng không có các dịch vụ hỗ trợ đi kèm như các sản phẩm lưu niệm, siêu thị miễn thuế, các khu vui chơi, giải trí chưa đa dạng, hấp dẫn phục vụ du khách, phố du lịch, ...

Hàng loạt sản phẩm du lịch mới có sức hấp dẫn và thu hút khách du lịch phải kể đến đó là: KDL sinh thái bán đảo Sơn Trà, điểm du lịch văn hóa tâm linh chùa Linh Ứng, KDL Bà Nà với hệ thống cáp treo đạt 2 kỷ lục thế giới cùng các dịch vụ lưu trú, vui chơi giải trí hiện đại, khu giải trí quốc tế đặc biệt Silver Shores, sân golf The Dunes Hòa Hải, khu công viên giải trí thể thao biển Dana Beach Club, chương trình citytour khám phá phố biển Đà Nẵng, các show diễn phục vụ du khách định kỳ tại Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền Đình vào các tối thứ 4 và thứ 7 hàng tuần, các bãi tắm du lịch sạch đẹp kiểu mẫu ở Mỹ Khê và T18, an toàn cùng hệ thống phát thanh Đà Nẵng... Một số lễ hội, sự kiện văn hóa du lịch, đặc sắc đã được chọn lọc tổ chức đặc biệt là cuộc thi bắn pháo hoa quốc tế, lễ hội Quan Thế Âm, chương trình du lịch “Đà Nẵng - Điểm hẹn mùa hè”... đã thực sự hấp dẫn du khách.

- Chất lượng sản phẩm du lịch biển

Theo kết quả điều tra của Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng vào năm 2015 về mức độ hài lòng của khách nội địa đối với điểm đến Đà Nẵng: Mức điểm trung bình đo lường về mức độ hài lòng chung của

du khách sau khi đến với Đà Nẵng là 4,15 (trên thang điểm 5) với độ lệch chuẩn là 0,738 trong đó có tới 82,9% đánh giá trên 4 điểm; mức điểm trung bình đo lường về mức độ hài lòng chung của du khách quốc tế sau khi đến với Đà Nẵng là 3,8 trên thang điểm 4. Điều này cho thấy mức độ hài lòng của du khách nội địa với điểm đến Đà Nẵng là khá cao, tuy nhiên du khách hiện nay đến Đà Nẵng vẫn chỉ dừng lại ở nhu cầu tham quan là cơ bản.

Trong giai đoạn từ năm 2010 - 2015, ngành du lịch Đà Nẵng đã có những bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, thương hiệu du lịch Đà Nẵng từng bước được khẳng định. Tổng lượt khách du lịch đến thành phố Đà Nẵng năm 2015 đạt 4,4 triệu lượt khách, tăng gấp 2,5 lần so với năm 2010; tổng thu du lịch năm 2015 ước đạt 11.800 tỷ đồng, tăng 3,8 lần so với năm 2010.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, mục tiêu của ngành du lịch Đà Nẵng là phát triển nhanh và bền vững, có tính chuyên nghiệp, sản phẩm du lịch chất lượng cao, đa dạng, phấn đấu đến năm 2020 đón 8 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 2 triệu lượt khách quốc tế.

Theo đó, để đạt được mục tiêu trên cần đẩy mạnh xây dựng thương hiệu du lịch Đà Nẵng thông qua việc tập trung hình thành các sản phẩm du lịch chủ lực, đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của khách du lịch và có sức cạnh tranh cao. Tiếp tục đầu tư phát triển các cụm dịch vụ du lịch ven biển, khu nghỉ dưỡng chất lượng cao, xem đây là sản phẩm chủ lực, có khả năng cạnh tranh cao của du lịch thành phố.

Ngoài việc tăng số lượng các sản phẩm du lịch biển thì việc nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch biển cũng là một trong những yếu tố rất quan trọng để thu hút khách du lịch đến thành phố Đà Nẵng.

### ***2.3.3. Thực trạng phát triển nguồn nhân lực du lịch biển***

Trong những năm qua, số lượng lao động trong ngành du lịch không



ngừng tăng lên với tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2010 - 2015 là 8,21%/năm. Cùng với việc gia tăng về số lượng, chất lượng lao động cũng có xu hướng tăng lên, thể hiện ở số lượng lao động đã qua đào tạo tăng lên qua các năm. Chất lượng lao động nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Tính đến năm 2017, số lao động du lịch là 7.200 người. Với tốc độ phát triển du lịch như hiện nay, dự kiến đến năm 2020, số lao động dịch vụ sẽ cần khoảng 20.000 người mới có thể đáp ứng được hơn 35.000 phòng khách sạn.

Hiện nay cả nước nói chung và Đà Nẵng nói riêng đang thiếu trầm trọng nhân lực trong ngành du lịch. Đội ngũ nhân viên hoạt động trong ngành du lịch thiếu tính chuyên nghiệp và chỉ một phần nhỏ được đào tạo bài bản tại các cơ sở du lịch có uy tín, đặc biệt là tình trạng thiếu hướng dẫn viên có trình độ ngoại ngữ thành thạo đã làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng sản phẩm du lịch nói riêng và hình ảnh du lịch Đà Nẵng, du lịch Việt Nam nói chung.

#### ***2.3.4. Kết quả và đóng góp của du lịch biển***

Tổng lượt khách tham quan, du lịch đến Đà Nẵng ước đạt 6,6 triệu lượt, tăng 19% so với năm 2016, ước đạt 104,8 % kế hoạch; trong đó khách quốc tế ước đạt 2,3 triệu lượt, tăng 36,8% so với năm 2016, ước đạt 114,7% kế hoạch; khách nội địa ước đạt 4,3 triệu lượt, tăng 11,3% so với năm 2016, ước đạt 100,1% kế hoạch. Tổng thu du lịch ước đạt 19.403 tỷ đồng, tăng 20,6% so với năm 2016 và ước đạt 104,9% kế hoạch.

Những năm gần đây, lượng khách quốc tế đến với Đà Nẵng khá đông, trong đó chủ yếu là khách Trung Quốc chiếm hơn 80% khách quốc tế đến thành phố Đà Nẵng.

Cùng với sự tăng lên của số lượng khách thì thời gian lưu trú của du khách cũng có xu hướng kéo dài hơn, tuy nhiên thời gian lưu trú bình quân của du khách tại Đà Nẵng còn thấp, đạt trung bình từ 2,0 đến 2,5 ngày, thấp hơn một số địa phương trong vùng như Quảng Nam và Thừa Thiên Huế.

Doanh thu chuyên ngành du lịch tăng trưởng bình quân 27,4%/năm. Trong cơ cấu doanh thu, doanh thu từ các hoạt động dịch vụ luôn chiếm tỷ trọng cao hơn so doanh thu từ các hoạt động lữ hành. Trong giai đoạn 2014 - 2017, tỷ trọng của doanh thu từ dịch vụ luôn giữ mức trên 60% trong tổng doanh thu của ngành du lịch với tốc độ tăng trưởng bình quân năm là 27,65%, trong khi đó tốc độ tăng trưởng bình quân của doanh thu từ các hoạt động lữ hành là 26,53% (Nguồn: Sở Du lịch Thành phố Đà Nẵng).

Trong năm 2017, ngành du lịch thành phố đã khẳng định với nhiều sản phẩm du lịch mới lạ, mang tầm quốc tế, từng bước đưa Đà Nẵng trở thành điểm đến hấp dẫn du khách trong nước và quốc tế. Thành phố đã đón khoảng 6,6 triệu lượt khách đến tham quan, du lịch, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2016; trong đó khách quốc tế khoảng 2,3 triệu lượt khách, tăng 11,3% so với năm 2016, khách nội địa khoảng 4,3 triệu lượt, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2016. Tổng thu du lịch ước đạt 19.403 tỷ đồng, tăng 20,6% so với năm 2016. Trước đây, Đà Nẵng đặt mục tiêu đến năm 2020 sẽ đón 2 triệu lượt khách quốc tế. Nhưng du lịch Đà Nẵng đạt mục tiêu sớm hơn 3 năm, trong khi năm nay Đà Nẵng đã đón khoảng 2,3 triệu lượt khách quốc tế.

#### **2.4. Đánh giá chung về quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hiện nay**

##### ***2.4.1. Mặt đạt được***

Trong những năm qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn song vấn đề quản lý nhà nước về du lịch biển ở thành phố Đà Nẵng có những chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển. QLNN trong lĩnh vực du lịch biển được tăng cường, nhiều đề án, quy hoạch được triển khai thực hiện, việc bảo tồn những giá trị văn hóa được quan tâm, cơ chế chính sách thu hút đầu tư được cải thiện. Sau đây là những kết quả nổi bật:

Thứ nhất, việc xây dựng, tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch,

kế hoạch phát triển du lịch của thành phố có sự đổi mới cả về nội dung, phương pháp và tổ chức thực hiện, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh của mình sát hợp với thị trường và phù hợp với định hướng phát triển chung của địa phương. Với quy hoạch, định hướng chiến lược bài bản, khoa học do các tư vấn hàng đầu thế giới giúp đỡ, thành phố đã thu hút một số tập đoàn lớn đầu tư vào những sản phẩm du lịch, chất lượng cao. Vì vậy, thành phố đã luôn quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ tối đa các điều kiện để dự án được triển khai nhanh nhất, hiệu quả nhất. Đến nay các dự án đã đi vào hoạt động và mang lại hiệu quả khá cao. Các dự án lớn đã có sức lan tỏa, tạo nên làn sóng mới, giúp phát triển du lịch Đà Nẵng mạnh mẽ hơn.

Thứ hai, việc chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản, các cơ chế, chính sách phát triển du lịch ngày càng tiến bộ. Điều đó đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh du lịch, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động QLNN về du lịch trên địa bàn thành phố. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, và tổ chức hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực du lịch được chú trọng. Các nội dung quy định về bảo vệ và tôn tạo tài nguyên du lịch, quy hoạch du lịch, công nhận và tổ chức quản lý khu, tuyến, điểm du lịch; các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn, bảo hiểm du lịch và giải quyết yêu cầu, kiến nghị của khách du lịch đều đã thể hiện được chính sách của nhà nước Việt Nam trong việc nâng cao sức cạnh tranh, hấp dẫn của du lịch biển Đà Nẵng, bảo vệ được quyền lợi chính đáng của khách du lịch và các nhà đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch biển.

Thứ ba, việc tổ chức bộ máy QLNN về du lịch được kiện toàn. Vai trò quản lý nhà nước đồng hành cùng các doanh nghiệp và Hiệp hội du lịch tiếp

tục được đặc biệt quan tâm. Sự quan tâm, phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý đã tạo điều kiện cho hoạt động du lịch đạt hiệu quả cao hơn. Việc thành lập Sở Du lịch nhằm xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trung tâm du lịch quốc tế, một trọng điểm du lịch hàng đầu quốc gia, có hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa của thành phố, có năng lực cạnh tranh với các nước trong khu vực và quốc tế.

Thứ tư, công tác đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch được tăng cường, đã tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo đa dạng hóa chuyên ngành đào tạo, nâng cao kiến thức về văn hóa, lịch sử, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, hướng dẫn du lịch,... cho lực lượng lao động ngành du lịch của thành phố. Nguồn nhân lực đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển du lịch của ngành, có tác động quyết định trực tiếp tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp và sự phát triển ngành du lịch thành phố. Nhận thức con người là nhân tố quyết định, nên thành phố tập trung nguồn lực cho đào tạo con người biết xây dựng thể chế và tư duy đổi mới với nhiệt huyết, sáng tạo không ngừng và không bị mai một.

Thứ năm, hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch được đổi mới và có hiệu quả thiết thực. Công tác xã hội hóa được chú trọng nên đã thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia vào các cuộc xúc tiến quan trọng: mở rộng quan hệ song phương và đa phương với các thành viên trong tổ chức Diễn đàn du lịch liên khu vực Đông Á - EATOF (East Asia Inter - Regional Tourism Forum); củng cố mối quan hệ hợp tác với các địa phương trong nước và quốc tế; tăng cường liên kết vùng Hà Nội - Huế - Đà Nẵng - TP. Hồ Chí Minh,

Thứ sáu, hoạt động kinh doanh phát triển du lịch những năm qua có chuyển biến tích cực, một số dự án lớn đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Đó là tín hiệu tốt trong việc đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo sự phong

phú về sản phẩm du lịch, đáp ứng mục tiêu thu hút khách du lịch có khả năng chi tiêu cao trong giai đoạn tới. Cơ sở lưu trú được đầu tư mới trong những năm gần đây đều có quy mô lớn chất lượng dịch vụ, công suất sử dụng buồng phòng cao. Xu thế này đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng tăng trưởng.

Thứ bảy, hợp tác quốc tế về phát triển du lịch đạt được những kết quả quan trọng, đã hội đàm và ký thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch với nhiều nước trên thế giới. Sự hợp tác, liên kết phát triển du lịch giữa các tỉnh, thành lân cận đã đạt được những mục đích đề ra, đó là tăng cường phát triển các tuyến điểm du lịch, tăng cường về công tác quảng bá, xúc tiến, đồng thời thực hiện trao đổi khách giữa các vùng. Từ đó tạo ra sức mạnh tổng hợp cho cả vùng, trên cơ sở quảng bá một vùng tài nguyên du lịch tương đối tập trung và nổi trội. Thông qua hoạt động liên kết, hợp tác, lượng khách du lịch đến với TP Đà Nẵng ngày một tăng và đã góp phần thúc đẩy các hoạt động kinh tế - xã hội phát triển. Theo các chuyên gia lĩnh vực du lịch, việc kết nối du lịch với các di sản nước bạn sẽ là tạo những lực đẩy quan trọng cho công tác tiếp thị và quảng bá chung ba điểm, đồng thời khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp du lịch trong việc xây dựng và hình thành tuyến du lịch di sản. Những đặc sản du lịch và văn hóa của Đà Nẵng còn liên tục được giới thiệu sâu và rộng hơn trong ấn tượng của du khách các nước bạn thông qua hàng loạt ấn phẩm quảng bá được TP Đà Nẵng tham gia tại các roadshow do Tổng cục Du lịch tổ chức.

Thứ tám, công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động du lịch được duy trì thường xuyên, góp phần ổn định thị trường, đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh du lịch, giữ gìn kỷ cương pháp luật trong hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố. Thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, nhà hàng, khách sạn trên địa

bàn nhằm phát hiện và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm trong khu vực kinh doanh. Chú trọng nhắc nhở, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực hiện nghiêm túc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.

#### **2.4.2. Tôn tại, hạn chế**

Bên cạnh những thành tựu đạt được, hoạt động QLNN về du lịch biển tại thành phố Đà Nẵng thời gian qua còn bộc lộ một số hạn chế nhất định:

Một là, công tác xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch chưa thực hiện tốt. Những căn cứ để xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch còn chưa đầy đủ và chính xác. Cụ thể là, còn thiếu các cuộc điều tra, nghiên cứu thị trường trong nước và quốc tế; các tài liệu phân tích... Các tài liệu đánh giá chưa cụ thể, danh mục đầu tư trải rộng, các dự báo, các tiêu chuẩn định mức tính toán chưa thật sát với điều kiện cụ thể của thành phố, chưa lường hết được những biến động và những khó khăn sẽ nảy sinh. Các quy hoạch, kế hoạch thiếu các phương pháp khoa học hỗ trợ. Xác định nhiều hướng phát triển sản phẩm du lịch, điểm du lịch cụm du lịch nhưng chưa nhận thức đầy đủ hướng nào chính, hướng nào phụ. Chưa chú ý đến việc giúp các doanh nghiệp kinh doanh du lịch xây dựng chiến lược phát triển, gắn chiến lược doanh nghiệp với chiến lược của thành phố. Hệ thống các chiến lược, quy hoạch chưa quan tâm đúng đến đầu tư khôi phục, chỉnh trang, mở rộng các cơ sở, các điểm hiện có theo quan điểm hệ thống với chất lượng cao.

Hai là, việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách để quản lý, điều hành các hoạt động du lịch còn chậm, nội dung chưa sát với điều kiện, tiềm năng phát triển du lịch ở thành phố và chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh du lịch. Thủ tục hành chính đối với các hoạt động du lịch nhìn chung còn phức tạp.

Ba là, bộ máy tổ chức quản lý hoạt động còn thiếu đồng bộ, chưa có sự phối hợp, phân chia nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng giữa các ban, ngành liên quan. Năng lực, hiệu quả QLNN về du lịch chưa theo kịp yêu cầu, một số vấn đề chậm phát hiện, nghiên cứu chưa sâu, chưa kịp thời đề xuất giải pháp khắc phục.

Bốn là, công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch còn nhiều hạn chế, chưa khắc phục được những bất cập trong công tác đào tạo nghiệp vụ du lịch trước yêu cầu phát triển ngành hiện nay cũng như tình trạng chất lượng nguồn nhân lực thấp, thiếu đội ngũ lao động tay nghề cao, chất lượng phục vụ chưa đồng đều và thiếu tính chuyên nghiệp. Có một thực tế cho thấy rất rõ, hiện nay chương trình đào tạo tại các trường vẫn còn nặng nề về lý thuyết, chưa chú trọng nhiều đến kỹ năng thực hành. Hàng năm, lượng sinh viên ra trường chưa đáp ứng ngay được yêu cầu công việc, phần lớn phải đào tạo lại. Thêm nữa lực lượng QLNN về du lịch còn rất mỏng, hiệu quả công tác quản lý chưa cao. Ngoài ra, số lượng hướng dẫn viên tại các điểm du lịch trình độ chuyên môn còn nhiều hạn chế, số hướng dẫn viên du lịch sử dụng các ngoại ngữ hiếm như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan v.v... còn rất ít, chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Lao động ngành du lịch, cần được đào tạo không chỉ về chuyên môn du lịch mà còn phải hiểu biết nhiều chuyên môn khác như: văn hoá, ngoại ngữ, kinh tế. Đào tạo một nhân viên du lịch không chỉ là dạy cho họ kỹ năng nghề mà còn rèn lối sống, trang bị các kiến thức văn hoá cần thiết. Cơ cấu lao động trong ngành du lịch chưa hợp lý, thiếu lao động có năng lực quản trị khách sạn, nhà hàng, lữ hành.

Năm là, hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tuy đã được đổi mới, song chưa theo kịp sự phát triển của ngành cũng như hình ảnh của Bán đảo Sơn Trà. Các lễ hội du lịch hàng năm còn nhiều bất cập, hạn chế, chưa thực sự

mang lại sự hài lòng cho du khách khi đến tham quan.

Sáu là, hoạt động đầu tư, hợp tác phát triển du lịch nhằm tạo sự liên kết với các địa phương trong nước và nước ngoài tuy được thực hiện nhưng nhìn chung còn khá ít các văn bản được ký kết. Phạm vi liên kết hợp tác còn tương đối hẹp, sự giao lưu học hỏi với các nước trên thế giới chưa mang tính chuyên nghiệp. Sự liên kết giữa các vùng trong cả nước mang tính phụ cận, chưa bắt nhịp được với sự phát triển hiện đại của du lịch nói chung.

Bảy là, hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch mặc dù được chính quyền thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhưng nhìn chung còn nhiều bất cập, hiệu quả mang lại không cao. Thực trạng công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động đối với các doanh nghiệp còn những khó khăn nhất định, bởi nhiều doanh nghiệp đăng ký kinh doanh nhưng không mở văn phòng, không có địa chỉ cụ thể nên không nắm được số lượng doanh nghiệp thực hoạt động là bao nhiêu. Việc kiểm tra, thanh tra các cơ sở kinh doanh, ăn uống, lưu trú tuy được đẩy mạnh nhưng hiệu quả chưa cao. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống với mức giá quá cao vẫn hoạt động, gây ra những hậu quả không hay cho ngành du lịch của thành phố.

#### ***2.4.3. Nguyên nhân của hạn chế***

\* Nguyên nhân khách quan:

- Nền kinh tế nước ta phát triển chưa cao, trình độ khoa học - công nghệ còn rất hạn chế. Cơ chế, chính sách, pháp luật chung liên quan đến phát triển kinh tế nói chung và phát triển du lịch nói riêng có mặt chậm sửa đổi, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán và thiếu thông thoáng; việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Du lịch còn chậm, chưa kịp thời, gây khó khăn cho hoạt động QLNN về du lịch ở các địa phương. QLNN trong lĩnh vực du lịch liên quan đến nhiều cấp, ngành, nhiều cơ quan quản lý nhà nước với nhiều lĩnh vực khác nhau như công an, công thương, nông nghiệp, văn hóa,...



- Cơ chế quản lý có liên quan đến khách du lịch của các bộ, ngành có những điểm chưa thống nhất, còn mang tính chất riêng biệt của ngành. Doanh nghiệp không tự giác chấp hành quy định của nhà nước đối với ngành nghề kinh doanh. Phần lớn tư tưởng kinh doanh mang tính chộp dẹt vì lợi ích cục bộ trước mắt; thiếu tính chuyên nghiệp và tầm nhìn lâu dài.

- Những năm gần đây tình trạng biến đổi khí hậu diễn ra mạnh mẽ, nhiều thiên tai xảy ra và ảnh hưởng trực tiếp đến thành phố Đà Nẵng, đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến cơ sở hạ tầng, đường xá, các khu du lịch,... Do đó, hầu như vào mùa đông, du lịch ở thành phố Đà Nẵng giảm rõ rệt.

\* Nguyên nhân chủ quan:

- Một số cấp ủy đảng và chính quyền trong thành phố chưa coi trọng và quan tâm đúng mức đến công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch trên địa bàn. Nhận thức về vị trí của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố còn hạn chế, nên nhiều nơi, nhiều đơn vị trong thành phố còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa năng động, sáng tạo, chưa quan tâm, tạo môi trường thuận lợi cho du lịch phát triển, chưa chú trọng huy động các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch.

- Phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về du lịch cho cộng đồng dân cư và khách du lịch còn đơn điệu, chưa tạo sự lôi cuốn cho người dân tham gia.

- Chúng ta đã xác định chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch dài hạn trong giai đoạn 2011 - 2020. Tuy nhiên, sau nhiều năm thực hiện, quy hoạch trên vẫn còn bộc lộ nhưng nhược điểm nhất định. Nhìn từ phía QLNN thì khuyết điểm lớn nhất là du lịch biển của TP Đà Nẵng còn thụ động, chờ khách đến, chưa chủ động vươn ra thị trường, gắn bó với thị trường.

Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch thay đổi quá nhanh do sát nhập, chia tách nhiều lần, thiếu tính ổn định nên không đảm bảo tính liên tục trong

quản lý, hiệu lực quản lý chưa cao, nhất là bộ máy quản lý nhà nước về du lịch ở cấp huyện, quận. Quyền hạn, trách nhiệm cũng như lợi ích của các cấp, ngành trong việc cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Nhà nước về phát triển du lịch vào điều kiện cụ thể của địa phương cũng như trong việc ban hành cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền và trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách đó chưa được làm rõ. Sự phối kết hợp trong quản lý hoạt động du lịch giữa các cơ quan chức năng của thành phố chưa thực sự chặt chẽ trong khi đó lại chưa phân định một cách rõ ràng trách nhiệm và lợi ích của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư trong quản lý các hoạt động du lịch tại các khu, điểm du lịch.

- Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành du lịch còn nhiều bất cập. Công tác quản lý cán bộ, quy hoạch đào tạo, sử dụng cán bộ QLNN về du lịch của thành phố, nhất là đội ngũ cán bộ kế cận, tuy có được quan tâm nhưng chưa thường xuyên. Bên cạnh đó, các chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ cán bộ, chính sách thu hút nhân tài chậm được ban hành hoặc chưa được chú trọng thực hiện. Việc đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch còn chắp vá, thiếu hệ thống. Mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo nghề du lịch và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch phát triển nguồn nhân lực chưa chặt chẽ.

- Việc quảng bá, tuyên truyền, xúc tiến du lịch chưa được quan tâm đầy đủ và đầu tư đúng mức để phát huy hết những thế mạnh tiềm năng phát triển của thành phố. Sản phẩm tuyên truyền, quảng bá du lịch còn nghèo nàn, đơn điệu; hình thức quảng bá kém hấp dẫn, gây ra sự chông chéo và phiền hà cho các doanh nghiệp.

- Công tác kiểm tra, phối kết hợp quản lý cho các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch chưa toàn diện, chặt chẽ, chưa theo kịp với thực tế phát sinh.

## **Tiểu kết luận Chương 2**

Đà Nẵng hơn 5 năm qua, xác định du lịch là một trong các ngành kinh tế mũi nhọn và đã nỗ lực xây dựng hình ảnh một đô thị năng động, hiện đại và môi trường trong sạch gắn với chiến lược phát triển các chuỗi sự kiện, lễ hội cộng đồng, nhiều sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, chính trị,... quan trọng của đất nước. Chương 2 cũng đã đưa ra thực trạng 6 nội dung cơ bản về quản lý nhà nước đối với du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng ở TP Đà Nẵng, cụ thể như sau: Công tác tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch biển ở TP Đà Nẵng; Công tác tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động du lịch biển ở thành phố Đà Nẵng; Công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về du lịch; Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; Công tác tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và nước ngoài và Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch.

### CHƯƠNG 3

## PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

### **3.1. Phương hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

#### ***3.1.1. Định hướng về vị trí, vai trò của du lịch biển***

Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 16/10/2003 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước đã xác định: “Đầu tư phát triển du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố”, tạo nền tảng để phát triển đột phá cho ngành, thúc đẩy và tạo cơ sở cho các ngành khác phát triển, tiếp tục xây dựng thương hiệu, xây dựng thành phố trở thành trung tâm du lịch ven biển lớn tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

Trên cơ sở đó, Quyết định số 1886/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2020 tiếp tục xác định phát triển du lịch Đà Nẵng trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của thành phố, góp phần chuyển dịch theo hướng cơ cấu kinh tế “dịch vụ - công nghiệp, xây dựng - nông nghiệp” của thành phố Đà Nẵng.

Đề án phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng 2016 - 2020 cũng đã xác định mục tiêu phát triển du lịch của thành phố trong giai đoạn này là phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, nhất là ngành du lịch biển cao cấp, mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

Như vậy, trong thời gian tới, ngành du lịch nói chung trong đó có du lịch biển nói riêng, đặc biệt là ngành du lịch biển cao cấp được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố. Thông qua việc phát triển ngành du

lịch nói chung trong đó có du lịch biển nói riêng tạo nền tảng để phát triển đột phá cho ngành, thúc đẩy và tạo cơ sở cho các ngành khác phát triển.

### ***3.1.2. Định hướng thị trường và phát triển các sản phẩm du lịch biển***

Khách du lịch là đối tượng trực tiếp đem lại lợi nhuận cho ngành du lịch nói chung. Trong thời gian qua, tốc độ tăng trưởng về số lượng khách du lịch trong nước cũng như khách du lịch quốc tế của TP Đà Nẵng luôn ở mức cao. Bên cạnh những ưu điểm, hoạt động khai thác phát triển thị trường khách du lịch của thành phố vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Thị trường khách du lịch trong nước cũng như nhiều thị trường khách du lịch quốc tế chưa được khai thác thực sự hiệu quả.

Trong thời gian tới, du lịch biển của TP Đà Nẵng tập trung phát triển đồng thời thị trường khách du lịch nội địa và thị trường khách du lịch quốc tế, làm tốt công tác nghiên cứu, xúc tiến thị trường để xác định đối tượng khách chủ lực của Đà Nẵng để có hướng đầu tư, khai thác thích hợp.

### ***3.1.3. Thị trường khách du lịch quốc tế***

Dựa trên kinh nghiệm của phát triển thị trường của nhiều nước trên thế giới và ở khu vực cùng với thực tiễn phát triển du lịch Việt Nam thời gian qua và xu thế phát triển, định hướng chiến lược cho phát triển thị trường khách quốc tế đối với du lịch Việt Nam nói chung và du lịch Đà Nẵng trong đó có du lịch biển Đà Nẵng nói riêng trong thời gian tới là ưu tiên thị trường gần và tiếp đến là thị trường có khả năng chi trả cao.

Cụ thể, trong thời gian tới du lịch biển Đà Nẵng sẽ tập trung vào các thị trường khách du lịch quốc tế chính là thị trường ASEAN; thị trường Đông Bắc Á: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand; thị trường Châu Âu: Đức, Hà Lan, Anh, Thụy Điển, Đan Mạch, Nga; thị trường Bắc Mỹ: Mỹ, Canada. Trong đó định hướng cụ thể trong thời gian tới là tập trung đẩy mạnh phát triển thị trường Đông Bắc Á. Tiếp tục duy trì và phát triển thị

trường khách truyền thống khu vực Đông Nam Á, Tây Âu, Bắc Mỹ hướng đến mở rộng thị trường khách các nước Australia, Trung Đông, Ấn Độ và Đông Âu.

#### ***3.1.4. Thị trường khách du lịch trong nước***

Thống kê cho thấy khách nội địa đến Đà Nẵng trong thời gian qua tăng trưởng nhanh và có xu hướng tiếp tục tăng trong những năm tới. Du lịch biển Đà Nẵng dần khẳng định được vị thế của mình đối với thị trường du lịch trong nước, là những nơi nghỉ mát ưa thích của khách nội địa. Các loại hình du lịch có khả năng thu hút khách nội địa trong nước gồm: du lịch nghỉ dưỡng biển; du lịch sinh thái và du lịch mạo hiểm. Cụ thể thị trường khách du lịch nội địa đến Đà Nẵng bao gồm các nhóm khách chính:

- Khách nghỉ cuối tuần: bao gồm dân cư trú tại Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, khu vực lân cận đi nghỉ dưỡng.

- Khách tham quan cố đô Huế, Đà Nẵng, Hội An, Mỹ Sơn kết hợp nghỉ dưỡng, tắm biển từ Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các thành phố lớn trên cả nước.

- Khách đi tour từ Bắc vào Nam...

- Khách đi nghỉ tuần trăng mật: Các cặp vợ chồng trẻ ở Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, các thành phố lớn.

### **3.2. Các giải pháp chung phát triển sản phẩm du lịch biển**

#### ***3.2.1. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù***

Một trong những hạn chế cơ bản của phát triển sản phẩm du lịch Đà Nẵng nói chung và sản phẩm du lịch biển Đà Nẵng nói riêng thời gian qua là chưa chú trọng nghiên cứu xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù. Đây là nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trùng lặp về sản phẩm du lịch với các địa phương khác, từ đó ảnh hưởng rất lớn đến sức hấp dẫn của du lịch biển Đà Nẵng. Đồng thời gây khó khăn cho việc xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch biển Đà Nẵng.

Chính vì vậy để khắc phục tình trạng này trong thời gian tới du lịch biển Đà Nẵng cần phải xác định rõ sản phẩm du lịch đặc thù dành cho mình. Theo đề án phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020 do UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành, để tạo cơ sở cho việc khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế du lịch, tạo bước đột phá đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp lớn vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố Đề án đặt ra mục tiêu tập trung phát triển du lịch biển cao cấp, mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Bên cạnh đó, đầu tư phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm, tập trung phát triển chiều sâu theo hướng nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp, hình thành các sản phẩm du lịch mới, có sức cạnh tranh cao, ưu tiên phát triển theo 3 nhóm sản phẩm chính trong đó bao gồm sản phẩm du lịch biển, nghỉ dưỡng cao cấp với các phương án cụ thể như tập trung đầu tư, xây dựng các khách sạn cao cấp, trung tâm du lịch ven biển lớn tầm cỡ quốc gia và quốc tế...

### ***3.2.2. Xây dựng các sản phẩm liên kết***

Bên cạnh việc xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, du lịch biển TP Đà Nẵng cần quan tâm xây dựng các sản phẩm du lịch liên kết theo vùng miền (giữa các địa phương lân cận như Huế, Quảng Nam) và theo loại hình du lịch (kết hợp nghỉ dưỡng biển với khám phá thiên nhiên, văn hóa). Điều này sẽ cho phép làm tăng tính hấp dẫn của sản phẩm du lịch chính, tăng hiệu quả kinh doanh du lịch.

### ***3.2.3. Xây dựng các sản phẩm du lịch phụ trợ***

Mục tiêu của định hướng này nhằm đa dạng hóa các dịch vụ du lịch, tránh sự nhàm chán cho khách du lịch, kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch, nâng cao sức cạnh tranh của du lịch biển Đà Nẵng so với các địa phương khác trong nước cũng như trong khu vực. Trong thời gian tới du lịch biển Đà Nẵng cần đầu tư phát triển hơn nữa những sản phẩm du lịch thể thao biển như

lướt ván, nhảy dù, đua thuyền buồm, lặn biển, tham quan đáy biển, câu cá,... nhằm nâng cao chất lượng cũng như giá dịch vụ.

#### **3.2.4. Định hướng sản phẩm cho các thị trường nguồn**

Các thị trường khách du lịch khách nhau sẽ khác nhau về đặc điểm, sở thích và nhu cầu. Do vậy với từng thị trường khách cần có những sản phẩm phù hợp để đáp ứng nhu cầu du lịch. Trên cơ sở định hướng sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường khách thì cần thiết xây dựng tour, tuyến du lịch tương ứng. Đối với khách có nhu cầu đi nghỉ dưỡng dài ngày thì cung cấp nhiều dịch vụ, hoạt động du lịch năng động để kéo dài thời gian lưu trú của khách. Đối với khách đến như một điểm dừng chân thì chú trọng các dịch vụ ăn, nghỉ, vui chơi giải trí ban đêm, tắm biển...

#### **3.2.5. Định hướng hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch biển**

Trong thời gian qua hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch biển của TP Đà Nẵng đã được thành phố tập trung đầu tư và đã mang lại nhiều kết quả. Tập trung đầu tư, tăng cường đẩy mạnh hơn nữa các chiến dịch xúc tiến, quảng bá về du lịch nói chung cũng như du lịch biển Đà Nẵng nói riêng trên thị trường du lịch quốc tế. Tích cực và chủ động tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế chuyên về du lịch biển đảo. Tổ chức các đoàn Fam, Press cho các hãng lữ hành, nhà báo nước ngoài chuyên viết về du lịch biển đảo để đến tìm hiểu, làm quen và giới thiệu với khách hàng tiềm năng về sản phẩm du lịch biển của Đà Nẵng. Tăng cường sử dụng, khai thác công nghệ thông tin, mạng Internet phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch biển Đà Nẵng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch phối hợp, tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch do Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch chủ trì tổ chức, đặc biệt là các hoạt động xúc tiến du lịch ở nước ngoài.



- Chọn lọc, tập trung nguồn lực thực hiện hoạt động xúc tiến du lịch ở một số thị trường trọng điểm về du lịch biển của TP Đà Nẵng: Trong điều kiện kinh phí và các nguồn lực khác có hạn, Sở Du lịch TP Đà Nẵng cần xác định được kế hoạch có tính chiến lược đối với từng thị trường đặc biệt là đối với các thị trường trọng điểm, tránh tình trạng tổ chức các hoạt động xúc tiến dàn trải cả về không gian và thời gian vì có thể dẫn đến việc không gây được ấn tượng cho khách du lịch tiềm năng.

### ***3.2.6. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch biển***

Trong giai đoạn vừa qua, ngành du lịch nói chung, du lịch biển nói riêng của TP Đà Nẵng đã và đang dần khắc phục sự thiếu hụt nguồn nhân lực một cách trầm trọng. Với nhiều biện pháp có hiệu quả được áp dụng, nguồn nhân lực phục vụ du lịch biển của TP Đà Nẵng đã được cải thiện một cách đáng kể về cả chất lượng và số lượng nhân lực. Tuy nhiên, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ du lịch biển của thành phố hiện nay vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra đối với sự phát triển của du lịch biển của thành phố trong tương lai.

Nhằm khắc phục các hạn chế về nguồn nhân lực phục vụ du lịch biển trong giai đoạn vừa qua cũng như đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực phục vụ cho du lịch biển trong tương lai. Trong thời gian tới ngành du lịch nói chung trong đó có ngành du lịch biển của TP Đà Nẵng nói riêng tiếp tục đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực trong ngành du lịch biển có đầy đủ các kỹ năng đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của du khách.

Đồng thời chú trọng đào tạo nâng cao kỹ năng dịch vụ du lịch cho cộng đồng dân cư có mong muốn và điều kiện tham gia hoạt động du lịch. Cần coi đây là nguồn lao động quan trọng không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch biển mà còn góp phần hạn chế ảnh hưởng của tính mùa vụ trong hoạt động du lịch biển.

### ***3.2.7. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch biển***

Một trong những yếu tố có vai trò quyết định đến sự phát triển du lịch biển nói chung đó chính là hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch. Trong giai đoạn vừa qua với nhiều giải pháp hỗ trợ, thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch nói chung cũng như du lịch biển nói riêng. Thành phố Đà Nẵng đã thu hút được số lượng rất lớn các nhà đầu tư, các dự án đầu tư lớn vào hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch biển của thành phố. Tuy nhiên cho đến nay, vẫn còn rất nhiều các dự án đầu tư chưa được triển khai, hay chậm tiến độ... Điều này ảnh hưởng rất lớn đến cảnh quan, cũng như việc khai thác các tiềm năng du lịch biển của thành phố. Cùng với đó, để có thể phát triển du lịch biển, nghỉ dưỡng cao cấp TP Đà Nẵng cần tiếp tục có những giải pháp nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư vào cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch nói chung cũng như du lịch biển nói riêng, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư lớn.

Do vậy, trong thời gian tới Đà Nẵng định hướng thị trường tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng du lịch, thu hút và hỗ trợ thúc đẩy các dự án đầu tư nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng du lịch thành phố, sớm tạo ra thế và lực mới trong cạnh tranh phát triển.

### ***3.2.8. Bảo vệ, cải thiện môi trường biển***

Đà Nẵng là thành phố có tài nguyên du lịch biển phong phú, đa dạng với bờ biển, phong cảnh thiên nhiên nhận được nhiều sự ưu ái của thiên nhiên. Tuy nhiên, trình trạng nước thải, rác thải chưa được xử lý triệt để, khai thác các nguồn lợi tự nhiên quá mức gây biến dạng cảnh quan, làm suy giảm các loài sinh vật... đang diễn ra khá nghiêm trọng tại nhiều điểm du lịch biển của Đà Nẵng.

Bên cạnh những đóng góp mà ngành du lịch biển mang lại, thì ngành du lịch biển đang trở thành tác nhân chính gây ô nhiễm môi trường biển tại các khu vực du lịch của thành phố. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng ô nhiễm

môi trường tại các khu du lịch biển nêu trên, là do công tác vệ sinh môi trường chưa được các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực này quan tâm một cách thường xuyên.

Rác thải chưa được thu gom, xử lý triệt để, dẫn tới tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là tại một số bãi tắm ven bờ, gần khu dân cư, nhà hàng, khách sạn; hệ thống xử lý nước thải chưa được đầu tư đồng bộ, cho nên nguồn nước thải tại các khu vực này chủ yếu được xả thẳng ra biển... Điều này ảnh hưởng rất lớn đến du lịch nói chung cũng như du lịch biển của TP Đà Nẵng nói riêng.

Trong thời gian qua, thành phố Đà Nẵng đã có nhiều phương án, hoạt động cụ thể nhằm bảo vệ, cải thiện chất lượng môi trường của thành phố nói chung cũng như môi trường biển của thành phố nói riêng. Trong giai đoạn sắp tới TP Đà Nẵng tiếp tục duy trì, hoàn thiện việc phát triển du lịch biển của thành phố theo định hướng bền vững, thân thiện với môi trường. Phát triển du lịch biển song song với hoạt động cải thiện, bảo vệ chất lượng môi trường du lịch nói chung cũng như môi trường du lịch biển nói chung của thành phố. Qua đó hướng tới việc phát triển du lịch biển một cách bền vững.

### **3.3. Đề xuất hoàn thiện chính sách phát triển du lịch biển Đà Nẵng**

#### ***3.3.1. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện các chương trình chính sách phát triển du lịch biển Đà Nẵng***

- Đối với hoạt động du lịch biển nói chung, đa số khách đi du lịch với mục đích nghỉ dưỡng kết hợp tắm biển là những loại hình du lịch phụ thuộc và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của các điều kiện tự nhiên, đặc biệt là điều kiện khí hậu. Trên thực tế, những điểm, khu du lịch biển ở những nơi có điều kiện khí hậu phân hóa sâu sắc theo thời gian trong năm, thì tính thời vụ trong hoạt động du lịch ở nơi đó cũng rõ rệt và mùa du lịch thường trùng với mùa khí hậu thuận lợi cho hoạt động du lịch.

- Đà Nẵng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình, nhiệt độ cao và ít biến động. Khí hậu Đà Nẵng là nơi chuyển tiếp đan xen giữa khí hậu miền Bắc và miền Nam, với tính trội là khí hậu nhiệt đới điển hình ở phía Nam. Mỗi năm có 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa kéo dài từ tháng 8 đến tháng 12 và mùa khô từ tháng 1 đến tháng 7, thỉnh thoảng có những đợt rét mùa Đông nhưng không đậm và không kéo dài. Do đặc thù của mình nên ở Đà Nẵng, mùa vụ du lịch rất rõ rệt: từ tháng 9 đến tháng 12 Đà Nẵng rất vắng khách du lịch.

Tuy nhiên, từ tháng 9 đến tháng 12 tuy là mùa thấp điểm với du lịch Đà Nẵng nhưng đây lại là thời điểm khách du lịch quốc tế đến Việt Nam nhiều nhất, cũng như là thời điểm bắt đầu mùa cao điểm khách quốc tế tập trung tương đối nhiều ở Hội An. Do đó, Đà Nẵng cần phải có những phương án cần thiết để “kéo” khách đến với mình trong thời gian này bằng việc điều chỉnh các sự kiện phù hợp với thời tiết để thu hút khách như du lịch tâm linh hay du lịch hội thảo; tăng cường nghiên cứu lượng khách đến Việt Nam vào thời gian này là những đối tượng nào để từ đó có chiến lược quảng bá, xúc tiến du lịch.

Cùng với đó, việc nghiên cứu một số ý tưởng để có thể khai thác điều kiện mưa, bão như một tài nguyên du lịch là điều cần thiết. Mưa, bão ở Đà Nẵng có thể là điều kiện khó khăn cho việc khai thác, cung cấp các sản phẩm du lịch biển chủ yếu như tắm biển và tham quan, nhưng lại có thể là điều kiện để phát triển các sản phẩm du lịch biển mang tính trải nghiệm. Cụ thể như du khách có thể đến Đà Nẵng để trải nghiệm cuộc sống của Đà Nẵng vào mùa bão, trải nghiệm cảm giác phải đối phó với những cơn bão cùng người dân địa phương.

***3.3.2. Mạnh dạn đầu tư, nghiên cứu, áp dụng các phương án xúc tiến thị trường, quảng bá du lịch biển mới, có hiệu quả cao tại các địa phương trong và ngoài nước:***

- Công tác tuyên truyền tiếp thị có vai trò quan trọng trong việc quảng

bá thương hiệu du lịch thành phố đến với đại chúng. Trong thời gian tới, ngành du lịch Đà Nẵng nên tập trung đầu tư hơn nữa cho hoạt động xúc tiến thị trường, quảng bá du lịch hiện có như: tổ chức các chương trình, hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch Đà Nẵng tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh; tham gia các Hội chợ; tổ chức các đoàn Presstrip, đón Đoàn khảo sát và tổ chức Hội nghị các hãng lữ hành Đức tại Đà Nẵng; tổ chức và đón các đoàn famtrip, đường bay; hỗ trợ đoàn quay phim về du lịch; quảng bá thông tin, hình ảnh du lịch Đà Nẵng trên Cổng Thông tin điện tử, các trang mạng xã hội, E-newsletters, Bản tin du lịch; xuất bản và tái xuất bản các ấn phẩm du lịch (Danang FantastiCity, M.I.C.E, bưu ảnh tiếng Đức,...)

Bên cạnh đó, các hình thức quảng bá du lịch mới như quảng bá du lịch qua phim ảnh là hình thức quảng bá có hiệu quả cao cần được thành phố đầu tư chủ động hơn nữa. Thời gian vừa qua, một số địa danh nổi tiếng của Đà Nẵng như cầu Sông Hàn, cầu Rồng, khu nghỉ dưỡng Intercontinental, biển Mỹ Khê đã được đưa vào các phim như “Trái tim có nắng”, “Tuổi thanh xuân”. Gần đây nhất, khán giả cả nước một lần nữa biết đến Đà Nẵng qua những thước phim về các cây cầu nổi tiếng bắc qua sông Hàn, Khu du lịch Bà Nà Hills, đèo Hải Vân, núi Sơn Trà trong bộ phim “Zippo, mù tạt và em” được phát sóng trên kênh VTV3. Trên thực tế, quảng bá du lịch qua phim ảnh là cách rất tốt, tạo hiệu ứng xã hội và sự lan tỏa cao. Khán giả muốn tận mắt thấy và trải nghiệm những cảnh đẹp từ phim nên hiệu quả quảng bá theo hình thức điện ảnh có tác dụng mạnh mẽ trong việc thu hút khách du lịch. Các công ty lữ hành tại nhiều quốc gia đã đưa ra các điểm du lịch “ăn theo” các bộ phim nổi tiếng vào những lộ trình tour để tăng tính hấp dẫn cho chương trình, rõ nét nhất là Hàn Quốc với hàng loạt những điểm đến trong các bộ phim trở thành nơi thu hút đông đảo khách quốc tế.

Chính vì vậy, trong thời gian tới, thành phố Đà Nẵng có thể khai thác

nhieu hơn vào loại hình quảng bá này. Chủ động mời, hợp tác với các hãng, đoàn làm phim để có những bộ phim và các ấn phẩm ca nhạc được quay tại Đà Nẵng, về Đà Nẵng với những cảnh quay ấn tượng và chất lượng, từ đó quảng bá du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng của Đà Nẵng đến du khách trong nước cũng như quốc tế trở nên hiệu quả hơn.

### ***3.3.3. Tập trung, đẩy mạnh hơn nữa đến công tác kiểm tra, xử lý các hoạt động gây ô nhiễm môi trường:***

Đối với du lịch nói chung, đặc biệt là du lịch biển nói riêng, yếu tố chất lượng môi trường biển ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển. Kinh nghiệm của một số quốc gia cũng như địa phương trong nước cũng cho thấy những tác động mạnh mẽ của yếu tố môi trường đến phát triển du lịch nói chung cũng như du lịch biển nói riêng.

Trong giai đoạn vừa qua, một trong những nguyên nhân khiến tình trạng ô nhiễm môi trường xảy ra ở một số địa điểm du lịch biển của thành phố xuất phát từ việc thiếu tập trung, quan tâm của thành phố trong công tác kiểm tra xử lý đối với cá nhân, tổ chức có hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Chính vì vậy, để hoàn thiện chính sách phát triển du lịch biển, đặc biệt trong hoạt động bảo vệ môi trường du lịch biển thành phố cần tập trung, đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra, xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi gây ô nhiễm môi trường cũng như có các phương án cụ thể để khắc phục các vấn đề về môi trường du lịch biển đang còn tồn tại của thành phố.

### ***3.3.4. Phát triển khoa học kỹ thuật ứng dụng trong du lịch biển:***

Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong phát triển có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc xác định các giải pháp ứng phó của du lịch biển với tác động của biến đổi khí hậu, khắc phục các sự cố môi trường, xử lý rác thải, cải thiện môi trường biển... qua đó thể hiện vai trò quan trọng đối với hoạt động phát triển du lịch biển.

Tuy nhiên, chính sách phát triển du lịch biển của TP Đà Nẵng trong thời gian qua chưa thực sự chú trọng đến hoạt động đầu tư phát triển khoa học kỹ thuật phục vụ du lịch nói chung cũng như du lịch biển nói riêng.

Chính vì vậy, trong thời gian tới TP Đà Nẵng cần xây dựng các chương trình, biện pháp cụ thể nhằm đảm bảo có sự đầu tư thỏa đáng hơn cho công tác nghiên cứu khoa học công nghệ ứng dụng trong du lịch nói chung cũng như du lịch biển nói riêng.

### ***3.3.5. Đẩy mạnh và khai thác hiệu quả sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động phát triển du lịch biển:***

Chính sách du lịch biển của thành phố Đà Nẵng hiện nay đã có nhiều phương án chính sách nhằm đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên và có sự tham gia của cộng đồng.

Du lịch cộng đồng là một mô hình phát triển du lịch, trong đó cộng đồng dân cư là người cung cấp các sản phẩm cho khách. Cộng đồng dân cư có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch và được chia sẻ các lợi ích do du lịch mang lại. Phát triển du lịch cộng đồng tạo ra thêm công ăn việc làm và tăng thêm thu nhập cho cộng đồng dân cư, góp phần xóa đói giảm nghèo và công cuộc làm giàu của địa phương.

Phát triển du lịch cộng đồng phải theo hướng bền vững, có trách nhiệm, đó là kết hợp hài hòa nhu cầu của hiện tại và tương lai trên cả hai góc độ tổ chức, sản xuất du lịch và tham gia tiêu dùng du lịch, nhằm đạt tới một mục đích bảo tồn, tái tạo và phát triển được tài nguyên tự nhiên, giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc và hồn cốt thiêng liêng của truyền thống.

Vấn đề con người của cộng đồng làm du lịch - nhân lực du lịch bản địa được coi là yếu tố quyết định trong phát triển du lịch cộng đồng bền vững. Nếu phối hợp lồng ghép việc phát triển du lịch với các chương trình phát triển nông nghiệp nông thôn, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, phong trào

trồng cây, trồng và kinh doanh rừng, chăn nuôi hoặc các phong trào khác thì hiệu quả sẽ tăng lên rất nhiều.

Bảo tồn và phát triển sự độc đáo riêng có của từng cộng đồng dân cư về di tích, cảnh quan, nếp sống, các lễ hội và các nghề thủ công truyền thống. Khuyến khích cộng đồng dân cư khôi phục và tổ chức lễ hội dân gian truyền thống phục vụ phát triển du lịch; khôi phục các làng nghề, phố nghề sản xuất hàng lưu niệm bằng vật liệu địa phương, tránh sao chép, làm dối không mang tính chất văn hóa của cộng đồng, không đúng với tính chất phác của người dân.

Những vấn đề trên khi được hướng dẫn cụ thể sẽ góp phần tạo điều kiện tối đa cho các cộng đồng dân cư tham gia vào phát triển du lịch và được hưởng lợi một cách công bằng từ sự phát triển du lịch đem lại; để cái đẹp được bảo tồn và phát triển.

Để thực hiện tốt vai trò của cộng đồng trong việc tham gia phát triển du lịch biển, cần thiết phải thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thông qua việc đề ra các chính sách, cơ chế phù hợp, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện các quy định của luật pháp.

Thứ hai, phân chia hợp lý lợi ích từ hoạt động du lịch ở địa phương.

Thứ ba, thu hút sự tham gia của cộng đồng dân cư vào hoạt động du lịch.

Thứ tư, phát huy sự tham gia của các doanh nghiệp.

Thứ năm, phát triển hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn.

Thứ sáu, huy động cộng đồng địa phương vào việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa và các giá trị liên quan đến du lịch.

### **3.4. Các giải pháp cụ thể nhằm tăng cường quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Trong những năm qua, mặc dù đã có rất nhiều cố gắng song vấn đề QLNN về du lịch biển trên địa bàn TP Đà Nẵng vẫn còn gặp không ít khó



khăn do xây dựng khách sạn, nhà nghỉ một cách tùy tiện, cảnh quan, vệ sinh môi trường du lịch ít được quan tâm, hoạt động kinh doanh du lịch biển không được quản lý chặt chẽ. Do đó, thành phố cần có những giải pháp thực sự hiệu quả để phát triển du lịch biển một cách bền vững, nâng cao hiệu quả về kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

### ***3.4.1. Bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch trong quản lý du lịch biển***

Đối với thành phố Đà Nẵng, ngành du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển du lịch là động lực để thúc đẩy phát triển toàn bộ kinh tế thành phố, cần có sự tập trung đầu tư các nguồn lực, những ưu ái nhất định về cơ chế, tạo điều kiện cho du lịch phát triển. Đặc biệt là các quy định của pháp luật về du lịch, những cơ chế, chính sách về phát triển du lịch. Thành phố cần áp dụng một số văn bản pháp lý liên quan đến bảo vệ nguồn tài nguyên du lịch đã được ban hành ở nước ta: Luật Di sản văn hóa, Luật Du lịch, Quy chế bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch,... và các văn bản pháp lý về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch.

Thành phố cần có các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ nghỉ dưỡng, tham quan, kinh doanh lưu trú, đồng thời mở rộng các danh mục dịch vụ, sản phẩm du lịch mới tạo sức hấp dẫn mạnh mẽ cho du lịch thành phố. Đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp nỗ lực vươn lên đưa du lịch thành phố sang thế chủ động gắn với thị trường cả nước và quốc tế.

Bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, các cơ chế, chính sách trong quản lý du lịch, thành phố còn phải thường xuyên tiến hành việc giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các cơ chế, chính sách về du lịch.

Ngoài ra cũng cần nâng cao ý thức pháp luật du lịch cho du khách thông qua việc phát hành các ấn phẩm ngắn gọn và súc tích, trong đó tóm tắt

những quy định thiết yếu chỉ dẫn cho khách du lịch khi đến du lịch và thông qua vai trò của hướng dẫn viên du lịch giúp cho khách du lịch tuân thủ pháp luật chặt chẽ hơn. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong phát triển du lịch. Hướng dẫn tiến hành xây dựng các quy ước, hương ước ở khu dân cư về tham gia hoạt động du lịch và bảo vệ môi trường du lịch. Sớm nghiên cứu và ban hành các chính sách cụ thể về môi trường như chính sách thuế môi trường, các quy định xử phạt, bồi thường,... đối với trường hợp làm giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển, ven biển. Ban hành các quy định chặt chẽ về bảo vệ môi trường biển đối với tàu thuyền nước ngoài ra vào hoạt động trên biển.

Bổ sung và hoàn thiện quy hoạch là giải pháp quan trọng để phát triển du lịch một cách bền vững. Trong giai đoạn đầu, du lịch ở Đà Nẵng phát triển một cách tự phát, thiếu quy hoạch nên việc xây dựng diễn ra một cách tràn lan, không theo bất cứ một trật tự hay một quy định cụ thể nào. Để khắc phục tình trạng đó, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đã được nghiên cứu và xây dựng và có những biện pháp tích cực nhằm hoàn thiện hơn nữa các quy hoạch đó để đem lại hiệu quả tốt nhất cho việc phát triển du lịch.

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của thành phố và các quy hoạch chuyên ngành khác phải được xác định là bộ phận cấu thành của quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố.

#### ***3.4.2. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch biển***

Công tác quản lý nhà nước về du lịch ở thành phố đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng chiến lược phát triển ngành, quy hoạch du lịch, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Vì vậy cần phải kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, hướng tới phát triển một cách bền vững.

Thành phố cần khẩn trương sắp xếp và ổn định tổ chức bộ máy của

ngành du lịch theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch. Vấn đề cần quan tâm là việc sắp xếp tổ chức bộ máy gắn liền với sắp xếp nhân sự, khắc phục cơ bản những hạn chế, yếu kém về bộ máy và cán bộ của ngành du lịch trong thời gian qua để đảm bảo được tính kế thừa, QLNN về du lịch không bị gián đoạn và phát huy được vai trò của ngành du lịch trong thời gian tới.

Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch phải thực hiện tốt chức năng tham mưu cho lãnh đạo các cấp hoạch định chiến lược, lập các chương trình phát triển, các kế hoạch và dự án phát triển du lịch; phải là người phối hợp với các cấp, các ngành triển khai các hoạt động du lịch đạt hiệu quả cao, phải thường xuyên tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch, giáo dục và nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích của du lịch và trách nhiệm đóng góp công sức vào sự nghiệp phát triển du lịch của thành phố.

Các cơ quan nhà nước cần tạo mọi điều kiện cho ngành du lịch phát triển bền vững. Đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với những doanh nghiệp mới, mong muốn bước vào ngành để kinh doanh, bước đầu tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho các doanh nghiệp. Không được đưa ra các chính sách, các thủ tục hành chính nhằm nhiễu khách, gây bất lợi cho các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực du lịch. Ngành du lịch thành phố cần phối hợp với các cơ quan hữu quan (Cục quản lý Xuất nhập cảnh, Tổng cục Hải quan) xây dựng đề án “Đơn giản hóa thủ tục hành chính”, nghiên cứu khả năng cấp visa hoặc miễn visa...

Ngoài ra cần khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của Hiệp hội du lịch của tỉnh để làm cầu nối giữa các cá nhân, tổ chức kinh doanh du lịch và Nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch trên địa bàn.

Bên cạnh việc kiện toàn bộ máy QLNN, thành phố cần từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ QLNN đối với hoạt động du lịch trên địa bàn, tinh thông

về nghề nghiệp, có phẩm chất tốt, có năng lực tổ chức quản lý, điều hành theo mục tiêu đã đề ra. Trên cơ sở định hướng phát triển du lịch của thành phố, cần thống kê, phân tích nhu cầu về số lượng cán bộ QLNN về du lịch cho từng thời kỳ, từng cấp để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng với nhiều hình thức thích hợp, kể cả ngắn hạn và dài hạn, kể cả trong nước và ngoài nước về chuyên môn nghiệp vụ du lịch, kiến thức về luật pháp quốc tế, khả năng sử dụng ngoại ngữ và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hiện đại.

Để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển du lịch bền vững, ngoài việc kiện toàn bộ máy QLNN thì còn cần phải chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch của thành phố. Thường xuyên tiến hành điều tra, đánh giá, phân loại trình độ nghiệp vụ của toàn bộ nhân viên trong ngành du lịch ở thành phố. Dựa trên kết quả điều tra tiến hành xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể các cấp trình độ khác nhau, theo các chuyên ngành khác nhau cho phù hợp. Cần ưu tiên cho công tác đào tạo lại đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ thấp về chuyên môn, nghiệp vụ bằng cách mời các chuyên gia có uy tín của ngành, mở các lớp đào tạo tại chỗ, đáp ứng nhu cầu trước mắt về nguồn nhân lực của ngành. Ngoài ra cũng cần có chính sách, kế hoạch đào tạo mới và tuyển dụng đội ngũ cán bộ có năng lực cho công tác quản lý và điều hành hoạt động du lịch dưới hình thức chính quy, trong nước và nước ngoài, đáp ứng nhu cầu lâu dài của ngành du lịch. Thường xuyên tổ chức, xây dựng các chương trình giáo dục, nâng cao hiểu biết về du lịch cách ứng xử với du khách và bảo vệ môi trường, đặc biệt ở những địa bàn có các điểm tham quan du lịch toàn dân.

Giải pháp liên kết giữa doanh nghiệp, người sử dụng lao động với cơ sở đào tạo để tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu là rất cần thiết, quan trọng, không còn là vấn đề mới, nhiều cơ sở trong ngành du lịch đã làm từ nhiều năm nay. Tuy nhiên, kết quả không được như mong muốn. Lý do của những hạn chế trong hoạt động giáo dục đào tạo chủ yếu xuất phát từ cơ chế, chính

sách và hoạt động quản lý về giáo dục, đào tạo còn nhiều hạn chế, bất cập.

Vấn đề phát triển nguồn nhân lực cần có sự quan tâm giải quyết cụ thể, khoa học, đồng bộ, tích cực hơn từ các Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, của cả hệ thống giáo dục, đào tạo; có sự phối hợp chặt chẽ, nghiêm túc của các doanh nghiệp, người sử dụng lao động mới hy vọng tìm được lời giải cho bài toán về nguồn nhân lực nói chung và nhân lực ngành du lịch nói riêng.

Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ giữa các cơ sở đào tạo trong nước và các nước khác, tổ chức các hội nghị, hội thảo về đào tạo ở trong nước và quốc tế. Điều đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành du lịch.

### ***3.4.3. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, tuyên truyền, quảng bá du lịch và hợp tác quốc tế về phát triển du lịch biển:***

Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Sở Du lịch thành phố cần phải phối hợp mạnh mẽ hơn nữa với Tổng Cục Du lịch, Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch, Ủy ban Thể dục Thể thao Quốc gia, cùng các Bộ, ngành khác tổ chức các hoạt động mang tính chất toàn ngành, toàn quốc gia, như: tổ chức thực hiện du lịch MICE Đà Nẵng, tích cực hưởng ứng “Chương trình hành động quốc gia về du lịch”, thực hiện chiến dịch quảng bá mạnh mẽ cho Chương trình khuyến mại của ngành Du lịch Việt Nam.

Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch thành phố đến với thị trường trong nước và quốc tế:

- Khởi động chiến dịch quảng bá mạnh mẽ về Du lịch của thành phố trên mạng Internet. Nâng cấp trang web du lịch thành phố Đà Nẵng. Củng cố, đào tạo cấp tốc lực lượng thu thập, cập nhật thông tin ở các doanh nghiệp và tổ chức thiết kế hệ thống cung cấp thông tin lên mạng internet.

Tổ chức quảng bá du lịch Đà Nẵng trên các phương tiện thông tin đại chúng của quốc gia là thị trường trọng điểm của Du lịch Việt Nam, như trên

kênh truyền hình Châu Âu, Châu Mỹ, Đông Nam Á,... Trước tiên tập trung giới thiệu chi tiết chương trình khuyến mại, giảm giá của Du lịch Đà Nẵng.

Tổ chức quảng bá các điểm du lịch mới ở thành phố trên truyền hình Trung ương trong nước nhằm thu hút khách du lịch nội địa, tiên tới phủ sóng vệ tinh để quảng bá rộng rãi trong nước và quốc tế.

Tổ chức tốt các sự kiện du lịch trong nước nhằm thu hút khách du lịch. Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch phối hợp với các địa phương tổ chức tốt các sự kiện văn hóa, du lịch, trong đó chú trọng các sự kiện lớn.

Mở văn phòng đại diện du lịch của Đà Nẵng tại các thị trường lớn trong nước và quốc tế để thực hiện các chức năng về dịch vụ lữ hành và xúc tiến tiếp thị, sử dụng một phần doanh thu từ du lịch và vốn công ích cho hoạt động này.

Để thu hút các dự án đầu tư du lịch nhằm nâng cao chất lượng phục vụ du lịch, cần thiết phải xây dựng cho được nội dung các chương trình xúc tiến đầu tư thương mại du lịch của thành phố trong thời gian tới. Chương trình hỗ trợ xúc tiến phát triển các ngành dịch vụ tập trung vào việc hỗ trợ xây dựng, phát triển một số ngành, lĩnh vực, chương trình hỗ trợ nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm, dịch vụ du lịch. Tổ chức các hoạt động kêu gọi đầu tư tập trung theo ngành, nhất là đối với ngành du lịch và dịch vụ du lịch. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế nhằm giới thiệu các chính sách, pháp luật; quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư mới của thành phố. Qua đó đối thoại trực tiếp với các nhà đầu tư để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhà đầu tư, đánh giá tình hình đầu tư được chính xác, đề ra các biện pháp, giải pháp kịp thời làm lành mạnh môi trường đầu tư. Công tác truyền thông, thông tin, quảng bá cần xây dựng cổng thông tin đầu tư thương mại du lịch, du lịch bằng hai thứ tiếng, tiếng Anh - Việt, qua đó cung cấp thông tin cập nhật về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, đồng thời tạo mối quan hệ, liên kết thông tin chặt chẽ với các cơ quan chức

năng khác. Cơ quan nhà nước quản lý về du lịch cần xây dựng chiến lược xúc tiến du lịch đến năm 2020, tầm nhìn 2030 với các mục tiêu, định hướng cho từng giai đoạn gắn với thị trường truyền thông và các thị trường có tiềm năng. củng cố bộ máy của Trung tâm Thông tin và Xúc tiến Du lịch đủ sức để hoàn thành nhiệm vụ.

Trong phát triển du lịch, nhất là phát triển du lịch biển thì việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế đóng vai trò rất quan trọng. Nó không chỉ mang hiệu quả về mặt kinh tế, chính trị, xã hội mà còn quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới. Vì vậy, việc duy trì và tăng cường mở rộng thêm mối quan hệ hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế là giải pháp tối ưu, góp phần phát triển du lịch bền vững.

#### ***3.4.4. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ phục vụ hoạt động du lịch biển***

Thời gian tới, thành phố Đà Nẵng cần đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư các dự án lớn phát triển những khu du lịch cao cấp đạt tiêu chuẩn quốc tế, có khả năng cung ứng nhiều dịch vụ du lịch cùng lúc. Thành phố cũng nên thu hút các nhà đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, đặc biệt là các điểm, khu du lịch trọng điểm, đa dạng hóa các sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm để thu hút khách du lịch. Tập trung phát triển hệ thống cơ sở lưu trú, công trình dịch vụ du lịch một cách đồng bộ, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ trong một số cơ sở lưu trú. Nên ưu tiên hướng các dự án đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú vào những khu vực phát triển đô thị hoặc những khu du lịch tương lai. Đồng thời, phát triển các nhà hàng ăn uống, nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách, đặc biệt chú ý nâng cấp chất lượng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch quốc tế. Phát triển hệ thống các công trình vui chơi giải trí nhằm đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch, tạo ra sức hấp dẫn của du lịch. Tập trung đầu tư để hình thành các khu vui chơi giải trí ở các quận giáp biển, cải tạo nâng cấp công viên, vườn hoa

hiện có; đẩy nhanh tiến độ thi công các khu du lịch trên toàn thành phố. Tôn tạo, nâng cấp khai thác có hiệu quả các điểm di tích lịch sử văn hóa, tổ chức các lễ hội văn hóa dân tộc, phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống văn hóa để phát triển du lịch. Bên cạnh đó, cần phải tập trung đầu tư vốn xây dựng kết cấu hạ tầng toàn thành phố, nhất là các vùng phụ cận như hệ thống giao thông, đường hàng không, đường bộ, đường thủy, đường sắt nhằm tạo thuận tiện cho sự di chuyển của du khách đến du lịch tại thành phố.

#### ***3.4.5. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý nhà nước về du lịch biển***

Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trong quản lý nhà nước về du lịch biển cần phải tập trung vào các vấn đề sau:

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm mục đích vừa thúc đẩy các doanh nghiệp kinh doanh trung thực, minh bạch, vừa giúp Nhà nước phát hiện những sai sót của doanh nghiệp để có những biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo sự tôn nghiêm của pháp luật.

- Cần đổi mới phương thức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát. Trình tự, thủ tục thanh tra, kiểm tra phải được nghiên cứu và thiết lập lại một cách hết sức khoa học để làm sao cho vừa đảm bảo được mục đích, yêu cầu thanh tra, kiểm tra, vừa có sự kết hợp, phối hợp với các cơ quan chức năng khác để tiến hành gọn nhẹ, không trùng lặp, chồng chéo, giảm bớt thời gian, không gây phiền hà cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch biển.

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho lực lượng thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao năng lực đáp ứng với yêu cầu phát triển du lịch ở thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian tới, thành phố Đà Nẵng cần tăng cường hơn nữa trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động về du lịch biển, để kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm giảm thiểu các phát sinh tiêu cực. Phân cấp chức năng, quyền hạn các cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết các thông tin của khách tham quan về tình hình an ninh trật tự, giá cả hàng hóa, dịch



vụ qua đường dây nóng du lịch thành phố. Ngoài ra, bố trí tuần tra, trực tại các địa điểm có đông khách tham quan.

### **Tiểu kết luận Chương 3**

Chương 3 đã đưa ra những dự báo phát triển ngành du lịch phương hướng, và giải pháp chủ yếu để quản lý nhà nước về du lịch biển một cách có hiệu quả. Cụ thể đã giải quyết được những vấn đề sau: Phương hướng quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố thời gian tới, trong đó tập trung giải quyết những vấn đề về đổi mới nhận thức, về chiến lược, quy hoạch; về cơ sở hạ tầng; về đầu tư hợp tác; về nguồn nhân lực, những giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố. Đó là các giải pháp về hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật; về xây dựng quy hoạch, kế hoạch; về kiện toàn bộ máy quản lý; về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; về đầu tư hợp tác, quảng bá, xúc tiến du lịch và về thanh tra, kiểm tra trong quản lý nhà nước về du lịch biển.

Trong phát triển du lịch, nhất là phát triển du lịch biển thì việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế đóng vai trò rất quan trọng. Nó không chỉ mang hiệu quả về mặt kinh tế, chính trị, xã hội mà còn quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới. Vì vậy, việc duy trì và tăng cường mở rộng thêm mối quan hệ hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế là giải pháp tối ưu, góp phần phát triển du lịch bền vững.

## KẾT LUẬN

Du lịch biển ở thành phố Đà Nẵng là một trong những điểm sáng trong phát triển du lịch biển ở khu vực miền Trung nói riêng và cả nước nói chung. Nơi hội tụ những vẻ đẹp tiềm ẩn, đầy quyến rũ; đã, đang và sẽ là một điểm tuyệt vời cho những du khách thích chiêm ngưỡng cái đẹp, thích khám phá cảnh quan thiên nhiên kỳ thú. Những năm qua, công tác quản lý nhà nước về du lịch biển đã có những chuyển biến tích cực, góp phần phát triển mạnh mẽ, đạt được những kết quả nhất định, đóng góp vào ngân sách của thành phố, giải quyết công ăn việc làm, nâng cao mức sống cho người dân thành phố Đà Nẵng.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng phong phú về du lịch biển của thành phố. Ngoài những lợi thế đem lại cho ngành những cơ hội phát triển thì vẫn còn tồn tại một số yếu kém mà ngành cần nhanh chóng khắc phục. Du lịch biển Đà Nẵng còn phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong nước và quốc tế.

Do đó, để du lịch biển Đà Nẵng tiếp tục phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới, sớm trở thành một trung tâm du lịch đẳng cấp, đòi hỏi các cơ quan nhà nước phải có những chiến lược, biện pháp đúng đắn để quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố. Việc hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch góp phần quan trọng trong việc phát triển các hoạt động du lịch, qua đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về du lịch biển ở thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2014 - 2017 với những thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. Thông qua việc phân tích tình hình phát triển du lịch biển của thành phố để làm rõ thực trạng quản lý nhà nước về du lịch biển. Đã rút ra được những thuận lợi và hạn chế trong việc quản lý nhà nước về du lịch biển, nguyên nhân của những hạn chế đó.

Qua đó, đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch biển trên địa bàn thành phố. Đồng thời đưa ra dự báo, phương hướng

phát triển du lịch biển trong thời gian tới như bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính xác, quy hoạch, kế hoạch trong quản lý du lịch biển; kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch biển, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, tuyên truyền, quảng bá du lịch và hợp tác quốc tế về phát triển du lịch biển, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ phục vụ hoạt động du lịch biển và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý nhà nước về du lịch biển.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Xuân Ảnh (2007), *Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về thị trường du lịch*, Tạp chí quản lý nhà nước.
- [2] Nguyễn Thái Bình (2003), *Để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*, Du lịch Việt Nam.
- [3] Chính phủ (2014), Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 13/03/2014, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Du lịch trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch.
- [4] Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2004), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, NXB Lao động - xã hội.
- [5] Nguyễn Minh Đức (2007), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại, du lịch tỉnh Sơn La trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [6] Nguyễn Thị Thanh Hiền (1995), *Quản lý nhà nước về du lịch trong giai đoạn phát triển mới của nền kinh tế Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Khoa học kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [7] Đinh Trung Kiên (2003), *Đào tạo nguồn nhân lực du lịch trước yêu cầu mới*, Du lịch Việt Nam.
- [8] Vũ Khoan (2005), *Đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2010*, Tạp chí Du lịch, số 11.
- [9] Nguyễn Bá Lâm, *Giáo trình Tổng quan về du lịch và phát triển bền vững*, Khoa Du Lịch, Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
- [10] Huỳnh Thị Mỹ Lê (2012), *Phát triển du lịch biển Đà Nẵng*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế thuộc Đại học Đà Nẵng.
- [11] Nguyễn Văn Lưu, *Giáo trình thị trường du lịch*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [12] Huỳnh Vĩnh Lạc (2005), *Khai thác tiềm năng du lịch đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang*, Luận văn thạc sĩ Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

- [13] Phạm Trung Lương (4/1998), *Cơ sở khoa học phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp ngành, Hà Nội.
- [14] Trần Phan Long (2014), Bài viết: *Quản lý nhà nước về du lịch biển: Thực tiễn và kinh nghiệm*, Tạp chí Tài chính số 3 – 2014.
- [15] Nguyễn Văn Mạnh (2007), *Để du lịch Việt Nam phát triển nhanh và bền vững sau khi ra nhập WTO*, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
- [16] Nguyễn Văn Mạnh (2007), *Để du lịch Việt Nam phát triển nhanh và bền vững sau khi gia nhập WTO*, Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 115.
- [17] Bùi Xuân Nhàn (2003), *Đào tạo nguồn nhân lực thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển du lịch giai đoạn 2001 - 2010*, Du lịch Việt Nam.
- [18] Tạ Minh Phương (2006), *Phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sỹ kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [19] Quốc hội nước Cộng hòa XHVN Việt Nam (2017), *Luật Du lịch*, Nhà Xb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [20] Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng, Báo cáo tình hình hoạt động du lịch năm 2014, năm 2015, năm 2016 và năm 2017 của thành phố Đà Nẵng.
- [21] Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng (2014), Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, thành phố Đà Nẵng.
- [22] Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đà Nẵng (2015), Quyết định số 444/QĐ-SVHTTDL ngày 03/7/2015 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đà Nẵng V/v Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
- [23] Trịnh Đăng Thanh (2004), *Quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động du lịch ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [24] Thành ủy Đà Nẵng (2002), Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 14 tháng 8 năm

2002 của BCH Đảng bộ thành phố Đà Nẵng về "Đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ mới".

- [25] Thủ tướng Chính phủ (2014), Nghị quyết Số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới.
- [26] Trịnh Đăng Thanh (2004), *Quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động du lịch ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [27] Trịnh Đăng Thanh (2004), *Một số suy nghĩ về công tác quản lý nhà nước đối với ngành du lịch*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 98.
- [28] Võ Thị Thắng (2001), *Tăng cường quản lý nhà nước để du lịch Việt Nam phát huy vai trò ngành kinh tế mũi nhọn*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 7 (66).
- [29] Trần Nguyễn Tuyên (2005), *Du lịch Việt Nam phát triển theo hướng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 114.
- [30] Nguyễn Thị Thùy (2013), *Quản lý nhà nước về du lịch tại huyện đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sỹ Du lịch, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [31] UBND thành phố Đà Nẵng (2015), *Định hướng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.
- [32] UBND thành phố Đà Nẵng (2016), *Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Sở Du lịch*.
- [33] UBND thành phố Đà Nẵng (2001), *Quyết định số 144/2001/QĐ-UB ngày 19/9/2001 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v Phê duyệt (điều chỉnh) Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2001 - 2010*.
- [34] UBND thành phố Đà Nẵng (2001), *Quyết định số 129/2002/QĐ-UB ngày 09/12/2002 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v Ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 03/NQ-TU ngày 14 tháng 8 năm 2002 của BCH Đảng bộ thành phố Đà Nẵng về đẩy mạnh phát triển du*

lịch thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ mới.

- [35] UBND thành phố Đà Nẵng (2009), Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND của UBND Thành phố Đà Nẵng V/v Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư và phát triển tàu du lịch trên sông Hàn và các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
- [36] UBND thành phố Đà Nẵng (2014), Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển cầu tàu du lịch tại các điểm đến và tàu du lịch trong các tuyến du lịch đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
- [37] UBND thành phố Đà Nẵng (2014), Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động vận tải hành khách du lịch đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- [38] UBND thành phố Đà Nẵng (2015), Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành kế hoạch bình ổn thị trường trong thời gian diễn ra Cuộc thi trình diễn pháo hoa Quốc tế và dịp lễ 30/4 và 01/5 năm 2015 tại thành phố Đà Nẵng.